

XBP

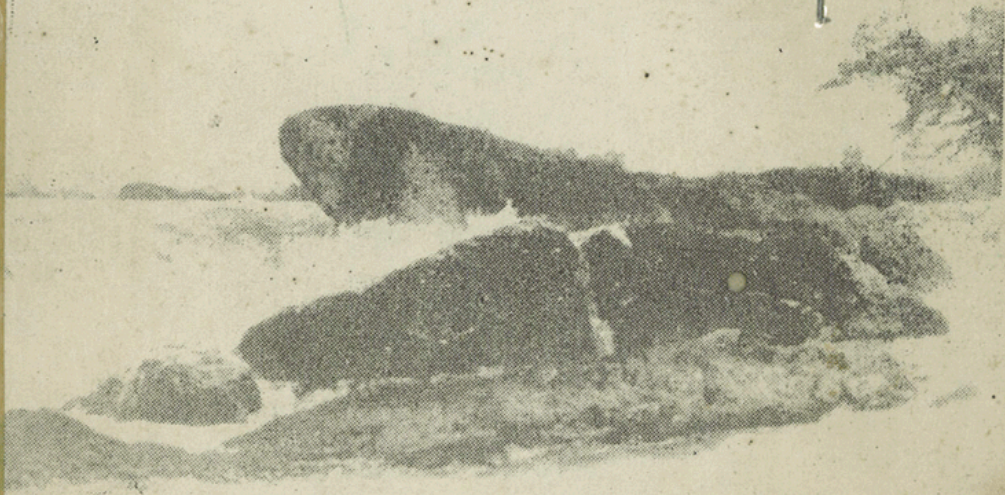
VV

106

NG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THỊ XÃ VĨNH AN

VĨNH CỬU

55 NĂM ĐẦU TRANH CÁCH MẠNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THỊ XÃ VĨNH AN**

HUYỆN VĨNH CỬU

55 NĂM ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1986

Tổ chức thực hiện : BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY VĨNH CỬU

Người viết: TRẦN QUANG TOẠI

Với sự tham gia: NGUYỄN MINH VỸ

ĐẶNG THÀNH DANH

NGUYỄN VĂN THANH SƠN

Hiệu đính: PHAN NGỌC DANH

LỜI GIỚI THIỆU

Năm mươi năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Vĩnh Cửu – nay là thị xã Vĩnh An, đã vượt qua nhiều gian khổ thử thách, kiên trì chiến đấu, lập nên nhiều thành tích vẻ vang góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh nhà. Trải qua 55 năm chiến đấu và xây dựng, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu đã tạo nên nhiều truyền thống đáng tự hào.

Vĩnh Cửu có vị trí chiến lược quan trọng : án ngữ bảo vệ phía nam chiến khu Đ, bảo đảm đường hành lang giao thông từ chiến khu Đ về Bà Rịa. Vĩnh Cửu còn là vùng cung cấp nhiều sức người, sức của cho cách mạng, một bàn đạp tiến công vào các cơ quan đầu não, các căn cứ, sân bay, kho tàng lớn của địch trong thành phố Biên Hòa.

Nhân dân Vĩnh Cửu có truyền thống yêu nước, theo Đảng đấu tranh không ngừng chống áp bức, bất công và chống xâm lược giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Những năm 30 của thế kỷ 20, Vĩnh Cửu (lúc đó là quận Châu Thành – Biên Hòa) là nơi hình thành chi bộ Cộng sản Bình Phước – Tân Triều đầu tiên ở Biên Hòa (cũ). Vĩnh Cửu là trung tâm của phong trào đấu tranh dân chủ sôi nổi thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 – 1939) ở tỉnh Biên Hòa.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Vĩnh Cửu là nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Đặc biệt trong chống Mỹ, trên một địa bàn nhỏ hẹp, quân và dân Vĩnh Cửu phải đối đầu với một lực lượng quân Mỹ, ngụy dày đặc, một bộ máy kèm kẹp nặng nề bằng mọi thủ đoạn, biện pháp thâm độc, dã man nhằm diệt lực lượng cách mạng ở huyện để triệt phá chiến khu Đ, bảo vệ an toàn bộ máy lãnh đạo của địch ở Biên Hòa.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, cuộc chiến đấu của quân dân Vĩnh Cửu với kẻ thù đã diễn ra vô cùng quyết liệt, nhiều gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng oanh liệt. Quân dân Vĩnh Cửu đã giữ vững bàn đạp tiến công địch, góp sức tạo nên những chiến công có ý nghĩa lịch sử. Đó là chiến thắng La Ngà, Trảng Bom trong chống Pháp, chiến thắng sân bay Biên Hòa, kho Long Bình... trong chống Mỹ.

Ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng vẻ vang, rút ra những bài học kinh nghiệm trong chiến đấu và xây dựng của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu là việc làm vô cùng cần thiết cho việc bồi dưỡng, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân hiện nay và cho các thế hệ mai sau.

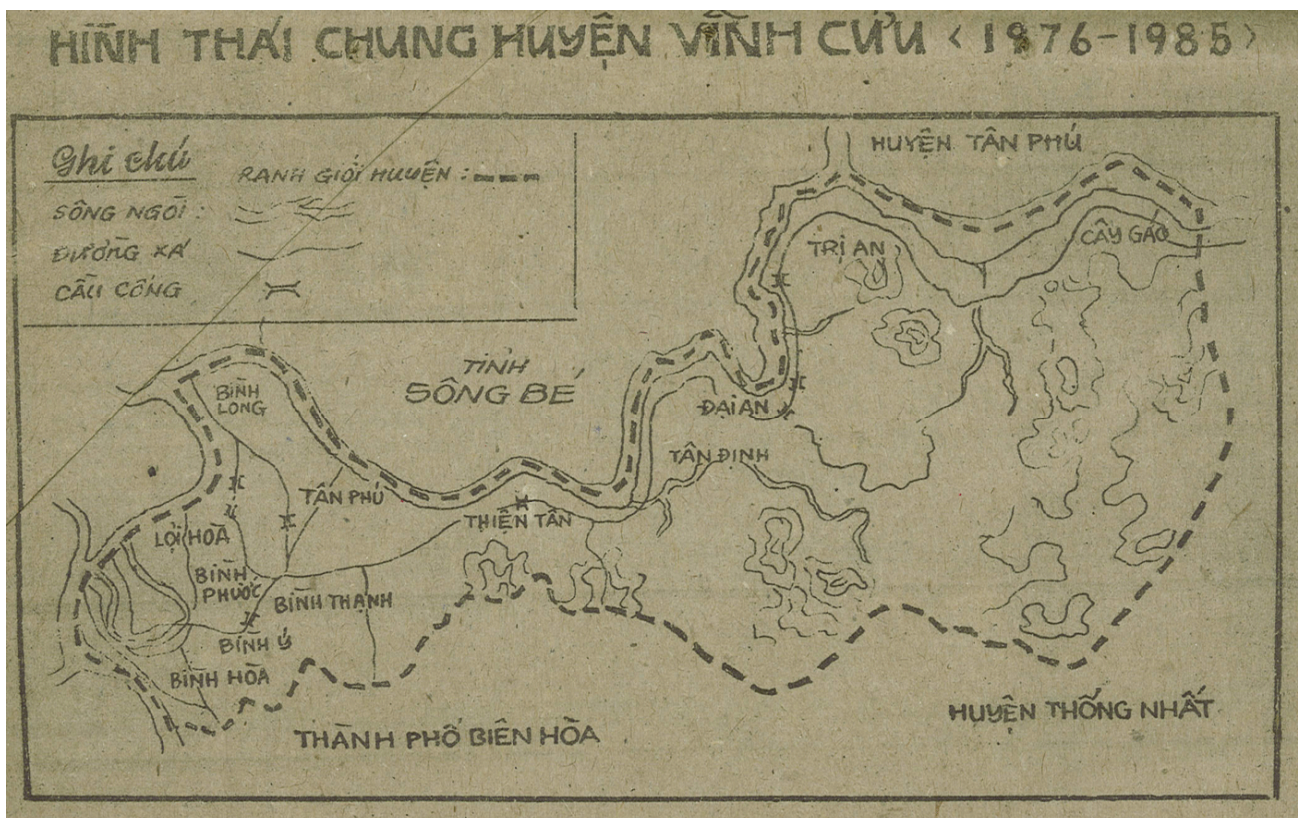
Thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về viết lịch sử truyền thống địa phương, sự chỉ đạo của Thường vụ huyện ủy Vĩnh Cửu, sự giúp đỡ của Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai cùng đông đảo cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đã sống và chiến đấu trên mảnh đất Vĩnh Cửu, đến nay quyển “Vĩnh Cửu 55 năm đấu tranh cách mạng” đã hoàn thành.

Biên soạn lịch sử truyền thống địa phương là một công tác khoa học có nhiều khó khăn, phức tạp, việc thu thập và xử lý tư liệu gặp không ít khó khăn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách còn có hạn. Do đó quyển sách chắc chắn còn nhiều thiếu sót, nhiều sự kiện lịch sử chưa phản ánh đầy đủ... Chúng tôi mong nhận được sự góp ý cụ thể của đông đảo độc giả để sửa chữa hoàn chỉnh hơn.

Ban Thường vụ thị xã Vĩnh An xin chân thành cảm ơn các đơn vị, cơ quan, các đồng chí, đồng bào đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản quyển sách quý này.

Biên Hòa, ngày 29 - 4 - 1986



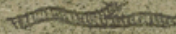

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Vĩnh An



BẢN ĐỒ QUẬN CHÂU THÀNH VINH GIỚI

TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
1945 - 1948

CHỈ THÍCH

- ĐƯỜNG XE LỬA 
- ĐƯỜNG TRÁI ĐÁ 
- SÔNG RẠCH 
- RANH HUYỆN 



CHƯƠNG MỘT

VĨNH CỬU

Vĩnh Cửu là một huyện của tỉnh Đồng Nai, chạy dài theo tả ngạn sông Đồng Nai, diện tích 202,79 cây số vuông (20.279 ha), chiều đông tây đoạn dài nhất 32 cây số, chiều nam bắc đoạn dài nhất 14 cây số.

Phía bắc huyện giáp sông Đồng Nai và chiến khu Đ, một căn cứ địa cách mạng nổi tiếng ở miền Đông Nam bộ, phía nam giáp thành phố Biên Hòa, tây giáp sông Đồng Nai và Sông Bé, đông giáp huyện Thống Nhất. Về địa thế, huyện Vĩnh Cửu gần như một bán cù lao với sông Đồng Nai bao bọc từ phía tây nam lên phía đông bắc.

Ngược dòng lịch sử, huyện Vĩnh Cửu nhiều lần thay đổi về tên gọi và địa giới.

Dưới thời phong kiến, năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu cử làm kinh lược xứ ở Đàng Trong. Ông chia đất Đồng Nai, Gia Định làm hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn. Bộ máy hành chính ở Nam bộ từng bước hình thành và hoàn chỉnh.

Năm 1832, nhà Nguyễn chia đất Gia Định làm sáu tỉnh do triều đình trực tiếp quản lý. Trấn Biên được đổi tên thành tỉnh Biên Hòa. Năm 1851, huyện Vĩnh Cửu ngày nay là phần đất thuộc tổng Phước Vinh huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa. Bến Cá (xã Bình Phước) bây giờ là trung tâm của huyện lỵ, là một bến sông tấp nập ghe thuyền mang hàng hóa từ miền tây Nam bộ (như cá, mắm...) đổi lấy những sản phẩm địa phương như mía, đường, đồ gốm, đá Biên Hòa. Sở lỵ của phủ Phước Long đặt tại Bình Long (gọi là Bình Thới).

Sau khi chiếm được ba tỉnh miền Đông, thực dân Pháp lại cải tổ hành chính để dễ bề cai trị. Năm 1878, huyện Vĩnh Cửu là quận Châu Thành – Biên Hòa gồm có ba tổng Phước Vĩnh Thượng, Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ¹.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Vĩnh Cửu là quận Châu Thành, Biên Hòa. Năm 1948 do yêu cầu và nhiệm vụ kháng chiến, huyện Vĩnh Cửu được thành lập. Ngoài các xã Bình Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, huyện Vĩnh Cửu còn bao gồm cả Trảng Bom, Hố Nai (nay thuộc huyện Thống Nhất), Tam Hiệp, Tân Phong, Tân Thành, Hóa An, Tân Vạn, Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Bửu Long (nay thuộc thành phố Biên Hòa), Tân Hưng, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân (Nay

¹ Tổng Phước Vĩnh Thượng : gồm 9 làng: Bình An, Bình Thành, Bình Phước, Nhị Hòa, Tam Hòa, Nhứt Hòa, Tân Lợi, tân Mai, Vĩnh Cửu.

Tổng Phước Vĩnh Trung: gồm 8 làng: Bình Ý, Bình Long, Tân Triều đông, Tân Triều tây, Bình Thạnh, Tân Phong, Thạnh Phước, Thới Sơn.

Tổng Phước Vĩnh Hạ: gồm 12 làng: Bình Lợi, Bình Ninh, Bình Phú, Bình Thạnh, Bình Thảo, Đại An, Long Lộc, Tân Định, Tân Kiên, Tân Phú, Xuân Hòa, Thiện Quang.

thuộc Long Thành). Các xã Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An thuộc huyện Tây Uyên. Năm 1951, tỉnh Thủ Biên được thành lập, 7 xã thuộc huyện Tây Uyên nhập chung vào huyện Vĩnh Cửu.

Trong kháng chiến chống Mỹ, ở thời kỳ đầu (1954 - 1959), địa giới huyện Vĩnh Cửu cũng nhiều lần thay đổi. Đến năm 1960, các xã vùng ven : Bửu Hòa, Hóa An, Tân Vạn, Hiệp Hòa, Tam Hiệp... được chuyển giao về cho thành phố Biên Hòa. Trảng Bom, Hồ Nai chuyển giao về Ban cán sự di cư (tức huyện Thống Nhất)... địa bàn huyện Vĩnh Cửu ổn định như hiện nay.

Về phía ngụy quyền Sài Gòn, ngày 22 - 6 - 1963 chúng thành lập quận Công Thành gồm hai tổng Thanh Quan và Thanh Phong².

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng ngày 3-1-1976, tỉnh Đồng Nai được thành lập, huyện Vĩnh Cửu gồm có 13 xã. Ngày 23-2-1985³, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định thành lập thị xã Vĩnh An trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà gồm hai phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã: Bình Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Bình Ý, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An.

Vĩnh Cửu thuộc vùng thoải và dốc, có thể chia làm 3 loại đất:

* **Đất phù sa mới** : Phân bố dọc sông Đồng Nai từ ngã ba sông Bé và Rạch Đông kéo dài xuống Đại An, Tân Định, Thiện Tân, dọc hai bên sông Rạch Đông kéo xuống Lợi Hòa, Tân Triều, Bến Cá (Bình Phước), Bình Hòa, đất phù sa mới phù hợp với việc trồng lúa, mía, đậu...

* **Đất đỏ vàng trên đá phiến thạch và biến chất** : nhóm đất này phần lớn ở địa bàn có dạng đồi, thường ở độ cao từ 100 mét đến 300 mét, độ dốc chung 20 độ như Trị An, Đại An, Tân Định. Đất này có thể trồng rừng hay trồng cỏ chăn nuôi. Đất còn thích hợp với cây trà, nho, cây màu lương thực như : bắp, mì, lúa...

* **Đất nâu vàng trên phù sa cổ** : đất có địa hình gợn sóng, ít dốc, độ cao từ 10 mét đến 45 mét, độ dốc trung bình dưới 10 độ, cao hơn hẳn vùng phù sa mới từ 20 đến 30 mét. Loại đất này có ở Bình Ý, Tân Phú, Thiện Tân, Lợi Hòa, có thể trồng các loại cây ăn trái có rễ sâu chịu hạn như mía, đào lộn hột, xoài...

Về khí hậu và khí tượng thủy văn, Vĩnh Cửu chia làm hai mùa, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5 ; mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Tại trạm Tân Định mực nước cao nhất đo được 19,38 mét, mực nước thấp nhất 10,67 mét. Đo tại trạm Trị An mức nước cao nhất : 41,48 mét, mực nước thấp nhất 35,93 mét.

Dân số Vĩnh Cửu tăng chậm. Theo thống kê của Rô-be (Robert) phụ tá giám đốc dân sự vụ Pháp ở Đông Dương vào năm 1923, dân số tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ là 18.319 người. Theo thống kê đến đầu năm 1984 toàn huyện có 42.638 người,

² Quận Công Thành bây giờ gồm có 12 xã là các xã của huyện Vĩnh Cửu ngày nay nhưng không có xã Cây Gáo

³ Bản thảo này viết xong trước ngày 23-12-1985

hầu hết là người Kinh, sinh sống lâu đời dọc theo hạ lưu sông Đồng Nai, chuyên nghề trồng lúa nước, trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày như : mía, đậu phộng, các nghề thủ công như nấu đường, làm gỗ, khai thác củi, sản xuất đồ dùng bằng đá...

Trồng mía, ép lấy mật làm đường là một nghề truyền thống nổi tiếng của dân Vĩnh Cửu. Đường Vĩnh Cửu thơm ngon nhất tỉnh, là mặt hàng được ưu chuộng và là hàng trao đổi trong tỉnh, ngoài tỉnh. Cây mía Vĩnh Cửu trong kháng chiến chống Mỹ còn là “rừng” che trở cho cán bộ, chiến sĩ, là địa bàn bám trụ chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ.

Quê hương chính của “Bưởi Biên Hòa” thơm ngon nổi tiếng trong tỉnh, ngoài tỉnh chính là huyện Vĩnh Cửu, mà gốc là ở xã Tân Triều. Bưởi là nguồn xuất khẩu thu ngoại tệ của huyện, nếu tận dụng hết khả năng trồng, chăm sóc và quản lý ở địa phương. Vùng bưởi Vĩnh Cửu lại có thể qui hoạch thành địa điểm tham quan du lịch cho khách trong và ngoài tỉnh.

Thế mạnh của Vĩnh Cửu ngày nay là nông nghiệp và lâm nghiệp, nếu khai thác hết tiềm năng, có thể tạo được nguồn thu khá lớn⁴. Các vùng đất sét ở Tân Phú, Bình Thạnh, Tân Định đều khai thác được để sản xuất gạch, ngói, đồ gốm mỹ nghệ... Những bển cát dọc sông Đồng Nai từ Bình Long đến Đại An, Trị An đều khai thác được và đang được khai thác để phục vụ cho việc xây dựng.

Nếu trước đây, đường sông Đồng Nai đến thác Trị An là một thử thách to lớn đối với việc lưu thông như Rô-be viết năm 1923 trong quyển “Vài nét về địa dư tỉnh Biên Hòa” : “... Sông còn chảy qua An Ké hang, Vĩnh An, Bến Nôm, Cây Gáo, Đại An, Trị An. Giữa hai làng có những ghềnh đá điệp thạch khác làm trở ngại hoàn toàn sự lưu thông trên một chiều dài 12 km. Con sông chảy thành nhiều thác có khi nước rờng và thành những thác lớn trong mùa mưa. Thác Trị An những tảng đá hiểm trở nhất được người ta gọi là hàn Ông Sâm, rất nhiều khối với đầy đủ kích thước nằm chông chát ở lòng sông và dường như thách thức mọi dự án nạo vét lòng sông để thông thương...”. Thì ngày nay, Trị An đang làm một công trình mang tầm cỡ quốc gia, một công trình tình hữu nghị Việt-Xô⁵. Mai đây dòng điện Trị An sẽ tỏa sáng phục vụ đắc lực cho việc xây dựng và phục vụ đời sống của nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long và Đồng Nai.

Năm 1908, công ty lâm sản và kỹ nghệ rừng Biên Hòa (gọi tắt là BIF) được thành lập. Công ty chiếm hữu một phần diện tích rừng lớn bên tả ngạn sông Đồng Nai nhằm khai thác tài nguyên thiên nhiên và bóc lột nhân công rẻ tiền. Vùng khai thác gỗ của Công ty ở Trảng Bom, Cây Gáo, có đường sắt vận chuyển gỗ về nhà máy chế biến ở Tân Mai làm hàng xuất khẩu.

Đầu thế kỷ 20, tư bản thực dân Pháp chiếm đất mở các sở cao su Cây Gáo và Trảng Bom (thuộc công ty cao su Siph). Công nhân cạo mủ hầu hết là nông dân từ miền

⁴ Đất nông nghiệp huyện 8.239 ha, trong đó đất trồng mía hơn 1000 ha, đất lâm nghiệp 8,104 ha, đất có khả năng làm lâm nghiệp là 576 ha.

⁵ Ngày 22-2-1982 công trình thủy điện Trị An chính thức khởi công xây dựng, dự kiến bắt đầu hoạt động năm 1987.

Trung, miền Bắc được mộ vào theo chế độ công tra. Vĩnh Cửu còn nhiều sở cao su của tư bản địa chủ người Việt, người Hoa, công nhân hầu hết là người địa phương⁶

Cũng như cuộc sống ở những vùng cao su miền Đông, công nhân cao su ở Vĩnh Cửu phải thức khuya dậy sớm, lương không đủ ăn, bệnh không thuốc, bị cai, xu cúp phạt, đánh đập. Người nông dân làm tá điền cho địa chủ thì một nắng hai sương, đầu tắt mặt tối, nộp tô cao, cuộc sống luôn thiếu hụt. Ngoài sự bóc lột của tư bản, địa chủ, nhân dân Vĩnh Cửu hàng năm lại phải đóng thuế thân (thuế vô sản 4,5 đồng, hữu sản 5,5 đồng), một loại thuế dã man thời trung cổ chỉ còn ở các xứ thuộc địa. Do bị áp bức bóc lột như vậy, nên nhân dân Vĩnh Cửu có truyền thống đấu tranh bền bỉ kiên cường.

Vĩnh Cửu có phải là địa bàn cư trú lâu đời của người cổ không? Cho đến nay nhiều khu vực không xa Vĩnh Cửu như Mỹ Lộc (hữu ngạn sông Đồng Nai), cù Lao Rùa (Tân Uyên), Dốc Mơ (Thống Nhất), Cái Vạn (Long Thành)... đã được khai quật và tìm thấy một vài mẫu rìu đá dọc lộ 24 như ở Đại An, Trị An, Thiện Tân, Bến Cá. Năm 1979 có tìm thấy ở Trị An một bàn mài lớn có nhiều vết sử dụng.

Riêng ở Bình Đa (một ấp của phường An Bình, nay thuộc thành phố Biên Hòa), tháng 12-1979 các di chỉ khảo cổ đã được khai quật. Trong các tầng văn hóa đã được tìm thấy rìu đá, dao đá, vòng đá, gốm và đặc biệt là bộ đàn đá ước lượng khoảng 12 thanh (nhưng chỉ còn 2 thanh nguyên vẹn). Các thanh đàn đá được ghè bằng phương pháp ghè trực tiếp, được bằng làm loại đá phiến màu xám (khác với chất liệu đàn đá tìm thấy ở Khánh Sơn và Bác Ái). Đây là lần đầu tiên ở Việt Nam đã tìm thấy đàn đá ngay trong tầng văn hóa di tích cư trú.

Các hiện vật khảo cổ tìm thấy tại Bình Đa thể hiện một cách sinh động cuộc sống lâu dài và liên tục của người xưa ở đây. Đàn đá Bình Đa còn chứng tỏ cuộc sống tinh thần của người cổ đã đạt đến một trình độ khá cao cách đây hơn 3000 năm.

Chùa Phước Hội ấp Tân Xuân xã Tân Triều còn lưu giữ tượng thần GANESSA cao 6 tấc mình người, đầu voi, vòi quấn sau lưng có khắc chữ Phạn.

Vĩnh Cửu không chỉ là vùng đất hiền hòa với dòng sông Đồng Nai dịu dàng trong vắt, với đặc sản “bưởi Biên Hòa” nổi tiếng ngọt lịm, mà còn là mảnh đất có truyền thống đấu tranh kiên cường. Tại Bà Bao (ấp Vĩnh Cửu xã Tam Hiệp), còn dấu tích ngôi mộ vị anh hùng Đoàn Văn Cự và các chiến hữu của ông trong tổ chức Thiên Địa Hội chống thực dân Pháp những năm đầu thế kỷ 20. Xóm Đồn, xóm Cháy (xã Tân Định) là nơi nghĩa quân của Nguyễn Tri Phương về xây dựng căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp khi đồn Kỳ Hòa thất thủ.

Năm 1914, bọn đế quốc gây chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Thực dân Pháp ráo riết bắt thanh niên Việt Nam đưa qua chiến trường châu Âu để chết thay cho chúng. Tại các Tổng Phước Vĩnh Thượng, Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ, Chánh Mỹ Trung

⁶ Như sở cao su Nguyễn Văn Nghi (sở Thầy Tư An), sở cao su Trần Quang Nghiêm, sở cao su Nguyễn Văn Mun, sở cao su đốc phủ Thanh (Võ Hà Thanh), sở cao su Lý Thành Lan, sở cao su Khuru Hòa, sở cao su Lê Hựu Ca (sở Bà Bành). Những chủ Sở này là địa chủ có nhiều ruộng cho nông dân thuê và thu tô cao.

nhiều thanh niên bị bắt giam tại nhà làng chờ ngày xuống tàu sang chiến trường châu Âu.

Bất bình trước cảnh bắt lính của thực dân Pháp, một số thanh niên yêu nước đã tập hợp nhau tại Gò Mọi (xã Tân Định), lập ra trại Lâm Trung với tôn chỉ chống Pháp bắt lính, chống lại việc thanh niên Việt Nam phải đi chết ở chiến trường châu Âu thay cho chúng. Trại Lâm Trung gồm 20 thanh niên nhiệt tình, yêu nước trang bị vũ khí thô sơ gồm có súng hỏa mai, súng trường, dao, mã tấu. Kế hoạch của trại là nổi dậy giải thoát cho số tráng đinh bị nhốt ở các nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bình Phước, Lò Gạch, khám Biên Hòa.



Đêm 14-2-1916, cuộc nổi dậy nổ ra ở các nơi. Sôi nổi là ở Tân Trạch do các anh Năm Hy, Tư Hồ, Ba Hầu, Hai Lực, Ba Vạn chỉ huy. Anh Tư Hồ đâm chết tên gác trại giam, giải thoát được nhiều tráng đinh.

Tại khám Biên Hòa, cuộc nổi dậy do hai anh Mười Sốt, Mười Tiết chỉ huy, nhưng thực dân Pháp cho lính đến phản kích ác liệt. Do vũ khí thô sơ, lực lượng ít hơn, nên nhiều người của trại bị bắn chết. Hai anh Mười Sốt, Mười Tiết đã bị bắt. Tuy vậy nhiều thanh niên bị giam giữ đã thừa cơ phá ngục chạy thoát.

Cuộc nổi dậy của anh em trại Lâm Trung bị giặc Pháp đàn áp, thất bại. Nhiều người bị bắt, bị đày đi Côn Đảo như Tư Hồ, Ba Vạn. Chín người bị kết án tử hình, trong đó có hương hào Hầu (Tân Trạch). Một trường bắn được Pháp thành lập tại bãi cây Gõ Cụt, Dốc Sỏi để thi hành án tử hình. Thương tiếc và khâm phục lòng quả cảm của những người thanh niên yêu nước ở trại Lâm Trung, nhân dân đã lập miếu thờ phụng. Di tích hiện nay ở chùa Cô Hồn ở ngã ba Dốc Sỏi, thành phố Biên Hòa.

Vĩnh Cửu đất không rộng, người không đông, nhưng có vị trí quan trọng về quân sự, kinh tế với đường sông Đồng Nai, đường liên tỉnh lộ 24 dài 50 cây số. Với cách mạng, Vĩnh Cửu là vành đai án ngữ chiến khu Đ về phía đông (chỉ cách 1 con sông), là bàn đạp để nối thông đường giao liên từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa, là nguồn cung cấp dồi dào sức người, sức của cho cách mạng. Vĩnh Cửu lại nằm sát thành phố Biên Hòa, căn cứ đầu não của địch ở miền Đông Nam bộ, nên là bàn đạp để lực lượng vũ trang tiến công vào sân bay Biên Hòa và các kho tàng, hậu cứ quan trọng khác của địch. Do đó, trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, Vĩnh Cửu là nơi địch càn quét đánh phá ác liệt, nơi giằng co quyết liệt giữa ta và địch.

Trong những năm ba mươi của thế kỷ này, Vĩnh Cửu (lúc đó là quận Châu Thành, Biên Hòa), là cái nôi của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa. Thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939), nhân dân Vĩnh Cửu được Đảng lãnh đạo đã đẩy lên phong trào đấu tranh sôi nổi, là bước tập dượt để nâng cao nhận thức và tính kiên quyết trong hành động cách mạng của nhân dân.

Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), ngay sau khi trở lại đánh chiếm tỉnh Biên Hòa, thực dân Pháp chú trọng đánh phá và bình định Vĩnh Cửu. Bộ máy kìm kẹp và đánh phá cách mạng ở Vĩnh Cửu dày đặc : Tiểu khu Biên Hòa (lộ 24 Cây Chàm), phân tiểu khu Biên Hòa (Tân Mai), chi khu Cây Đào, Trảng Bom, bót Bến Gỗ, bót Long Điền (lộ 15), 23 đồn bót dọc lộ 24. Giặc Pháp biết rõ bình định được Vĩnh Cửu tức cô lập được chiến khu Đ về phía Nam, bảo vệ an toàn thị xã Châu Thành, Biên Hòa. Đảng bộ và dân quân Vĩnh Cửu đã kiên cường bám trụ giữ vững bàn đạp vùng ven, bảo vệ chiến khu Đ góp phần tạo nên những chiến công vang dội như Bàu Cá, La Ngà, Trảng Bom... xây dựng nhiều căn cứ du kích áp sát uy hiếp địch trong thị xã, bảo vệ lộ I, lộ 15, đường giao liên từ chiến khu Đ xuống Bà Rịa, ra Trung ương và đường tiếp tế vũ khí, đưa cán bộ từ Bà Rịa vào qua rẽ quạt đường 15, đường xe lửa và đường I xuyên Đông Dương.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), địa bàn huyện Vĩnh Cửu càng bị địch chà xát ác liệt hơn. Nhiều lực lượng vũ trang Miền, khu miền Đông, tỉnh Biên Hòa về đứng chân được Đảng bộ huyện và nhân dân tận tình đùm bọc, phục vụ hoàn thành nhiệm vụ chiến lược : đánh diệt các phương tiện chiến tranh của Mỹ ngụy ở sân bay chiến lược Biên Hòa, tổng kho Long Bình, kho bom Bình Ý... giành thắng lợi lớn. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (tháng 4-1975), quân và dân Vĩnh Cửu đã tạo bàn đạp cho chủ lực áp sát, khống chế hoạt động của địch ở sân bay Biên Hòa, tích cực tiến công và nổi dậy, cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG II

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM CHI BỘ CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở VĨNH CỬU HÌNH THÀNH

Tháng 10-1929, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Phú Riềng được thành lập. Ngày 3-2-1930 dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, 5000 công nhân sở cao su Phú Riềng đã nổi dậy đấu tranh thắng lợi. Cuộc đấu tranh này có ảnh hưởng sâu rộng đến phong trào cách mạng ở quận Châu Thành Biên Hòa, mở ra một cao trào đấu tranh trong cả nước.

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta.

Liên tục trong năm 1930, công nhân sở cao su Phú Riềng và công nhân nhà máy cưa BIF (Tân Mai, Biên Hòa) và Trảng Bom đã đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh thắng lợi. Nhiều cuộc mít tinh chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1/5, chào mừng cách mạng tháng Mười Nga được tổ chức ở Tân Uyên, sở cao su Phú Riềng, nhà máy cưa BIF. Tất cả tạo nên một không khí sôi nổi, ảnh hưởng đến tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân quận Châu Thành. Tiếng vang của phong trào lan nhanh, nhất là trong tầng lớp thanh niên học sinh ở các Tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ... Trong đó có người thanh niên yêu nước Lưu Văn Viết quê ở Bến Cá.

Đồng chí Lưu Văn Viết (bí danh Tư Chà) trở thành đảng viên Đảng Cộng Sản Đông Dương và trở về Biên Hòa để gây mầm mống cách mạng.

Về lại quê hương, đồng chí Tư Chà dưới lớp áo người đi bán bánh mì với chiếc xe đạp cũ, đã đi khắp các xã trong hai tổng, đến đâu đồng chí tuyên truyền về Chủ nghĩa Cộng sản đến đó. Tại Bệnh viện Tâm thần, đồng chí giác ngộ và kết nạp Đảng người em trai mình là Lưu Văn Văn (Chín Văn). Tại Bến Cá (Bình Phước) đồng chí kết nạp đồng chí Tư Phan...

Sớm giác ngộ Cộng sản, đồng chí Lưu Văn Viết là người đầu tiên mang ánh sáng cách mạng đến với nhân dân quận Châu Thành, Biên Hòa. Cơ sở cách mạng do đồng chí xây dựng tuy chưa nhiều và rộng, nhưng đó là những mầm mống tốt cho việc xây dựng cơ sở Đảng sau này ở địa phương.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (tức Vỹ quê ở tỉnh Tiền Giang) được liên tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Tại Châu Thành, đồng chí bắt được liên lạc với đồng chí Tư Chà và nắm lại những cơ sở do đồng chí Tư Chà xây dựng trước đó. Trên cơ sở này đồng chí Hoàng Minh Châu đã thành lập chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều⁷. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm bí thư, đồng chí Tư Phan phó bí thư, gồm các đảng viên Lưu Văn Văn, Lưu Văn Viết, Quách Tỹ, Quách Sanh, Trần Minh Triết. Đây là chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập ở quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở tỉnh và là nòng cốt để xây dựng Tỉnh ủy lâm thời sau này.

Để mở rộng tuyên truyền về Chủ nghĩa Cộng sản, xây dựng cơ sở cách mạng, chi bộ phân công hai đồng chí Hoàng Minh Châu và Quách Sanh thành lập “Liên đoàn học sinh” ở trường tiểu học Bình Hòa⁸. Trường tiểu học Bình Hòa là trường chung cho cả

⁷ Gọi là chi bộ Bình Phước – Tân Triều vì đảng viên hầu hết ở hai xã này

⁸ Địa điểm trường tiểu học Bình Hòa nay là cửa hàng ăn uống số 2 huyện Vĩnh Cửu.

tổng Phước Vĩnh Trung, học sinh các xã Bửu Long, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong, Tân Triều đều học ở đây.

Liên đoàn học sinh tập hợp gần 30 học sinh, là một tổ chức quần chúng của thanh niên nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong quan hệ hôn, tang tế...

Liên đoàn thành lập một đội bóng đá thường xuyên đá giao hữu với các đội bóng trong và ngoài tổng để mở rộng quan hệ và gây ảnh hưởng trong giới thanh niên học sinh.

Nhiều cuộc du lịch, cắm trại ở suối Lò Ô, Trại An được liên đoàn tổ chức thu hút nhiều thanh niên tham gia. Những mẫu chuyện về đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cứu nước được Liên đoàn khéo léo lồng vào các sinh hoạt, phổ biến các sách báo bí mật để khơi dậy lòng yêu nước của thanh niên. Những hành động áp bức nhân dân của bọn tề, tổng, tiêu biểu là cai tổng Thạch ở Bình Long được truyền nhau để giáo dục tinh thần giai cấp cho thanh niên.

Qua các hoạt động mang tính chất trẻ trung giáo dục nhẹ nhàng, Liên đoàn tạo được phong trào thanh niên, học sinh sôi nổi, lôi cuốn nhiều tầng lớp thanh niên ở Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ.

Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1935, Liên đoàn học sinh tổ chức rải truyền đơn ở Bình Hòa, Bình Ý, Bình Thạnh... nội dung ca ngợi tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân. Tuy nhiệt tình, nhưng Liên đoàn hoạt động quá công khai, trên túi áo các đoàn viên đều thêu 4 chữ tắt LDHS, sai phương châm nên thực dân Pháp phát hiện được, truy lùng ráo riết. Đồng chí Quách Sanh bị địch bắt trong đợt này. Các đoàn viên còn lại phải chuyển vào hoạt động bí mật. Một số đồng chí trưởng thành, được kết nạp vào Đảng vào cuối năm 1935, trong đó có đồng chí Phạm Văn Thuận.

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH SÔI NỔI THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG :

Tháng 4-1936, Mặt trận Nhân dân Pháp có Đảng Cộng Sản Pháp làm nòng cốt đã giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử và lên nắm chính quyền tại Pháp.

Mùa hè năm 1936, Hội nghị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Pháp và bọn phản động thuộc địa Pháp, giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống phát xít xâm lược, bảo vệ hoà bình thế giới.

Ngày 13-8-1936 Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn và chỉ đạo thành lập các Ủy ban hành động ở các ở các tỉnh thành phố chuẩn bị cho quốc dân đại hội.

Đồng chí Nguyễn Quốc Nghĩa (Tự Xước), người quê Tân Uyên sinh sống tại Bình Ý, lúc đó đang ở Sài Gòn trong nhóm báo La Lutte (Tranh đấu). Được phổ biến chỉ

thị thành lập Ủy ban trừ bị Đông Dương Đại hội, đồng chí Nghĩa về Bình Ý cùng các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy... thành lập Ủy ban hành động của tỉnh Biên Hòa. Trụ sở Ủy ban đặt tại xã Bình Ý tổng Phước Vĩnh Trung quận Châu Thành. Mục đích hoạt động của Ủy ban là tập hợp dân nguyện, chuẩn bị cho Đông Dương đại hội theo chỉ đạo của Trung ương.

Tạo cơ sở dư luận cho việc thành lập các Ủy ban hành động ở các xã, hai đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai đã cho in và phát hành hàng ngàn truyền đơn mang nội dung :

- Tuyên truyền thắng lợi của Mặt trận Nhân dân ở Pháp và việc tổ chức Đông Dương Đại hội.

- Phổ biến mục đích của Đông Dương Đại hội là tập hợp lực lượng nhân dân đấu tranh đòi tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do báo chí, chống sưu cao thuế nặng, đòi tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân.

- Kêu gọi thành lập Ủy ban hành động ở cơ sở, lấy kiến nghị của nhân dân gửi lên đại hội.

Truyền đơn được phát đi khắp nơi trong tỉnh Biên Hòa, tạo nên một không khí sôi nổi trong nhân dân, nhất là trong hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ.

Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, người đảng viên cộng sản Việt Nam của tỉnh Biên Hòa, lần đầu tiên công khai truyền truyền chủ nghĩa Cộng sản trong toàn tỉnh Biên Hòa. Đồng chí là người đứng ra hô hào, tán thành cuộc vận động đòi tự do, dân chủ cho các tầng lớp nhân dân ở quận Châu Thành có điều kiện để nói lên nguyện vọng của mình, đòi cải cách dân chủ một cách công khai.

Trong một thời gian ngắn, nhiều Ủy ban hành động ở quận Châu Thành đã được thành lập như Bình Ý, Bình Phước, Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Hòa, Tân Triều, Tân Phong, Thiện Tân (thuộc quận Tân Uyên)⁹.

Một thư viện bình dân được Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa lập lên tại dốc Bà Bành xã Bình Ý. Đây vừa là trụ sở Ủy ban, vừa là nơi tuyên truyền và phát hành báo chí tiến bộ, cách mạng như La Lutte, Dân chúng. Hàng đêm, nông dân đông nhất là thanh niên nô nức rủ nhau đến đây đọc báo, nghe đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đọc và dịch báo in tiếng Pháp.

Đầu tháng 9-1936 cuộc mít tinh đầu tiên đã được Ủy ban hành động tỉnh tổ chức tại Gò Dê xã Bình Ý. Hơn 200 nhân dân thuộc các tầng lớp ở quận Châu Thành và Tân Uyên đã đến tham dự.

⁹ Ủy ban hành động xã Bình Phước có : Hai Đặng, Tư Diệu, Ba Phát, Tư Sanh, Quách Tỳ, Quách Sanh, Chín Văn...

Ủy ban hành động xã Tân Phú : Nguyễn Văn Miêu, Chín Tào, Chín Cài.

Ủy ban hành động xã Bình Hòa : Tám Niên, Tám Phi, Hai Đắc.

Ủy ban hành động xã Tân Triều : Hai Diệp, Tư Phan, Năm Ông

Ủy ban hành động xã Thiện Tân : Đoàn Văn Bi, Võ Văn Hóa, Võ Văn Ngang, Lê Văn Mỹ...

Lần đầu tiên nhân dân Châu Thành được nghe đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, đại diện Ủy ban hành động tỉnh diễn thuyết. Đồng chí đã báo cáo tình hình trong nước, ngoài nước, kêu gọi nhân dân ủng hộ Đông Dương đại hội, đòi chính quyền thực dân, tay sai phải thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ : dân được tự do làm ăn, tự do hội họp, đi lại, tự do sinh hoạt báo chí, bỏ thuế thân, giảm thuế môn bài, giảm thuế xe ngựa...

Tên cai tổng Đạm hay tin liền dẫn lính lên định đàn áp. Ủy ban tỉnh biến cuộc mít tinh thành cuộc biểu tình đả đảo cai tổng Đạm, đả đảo cường hào, chống sưu thuế...

Lần đầu tiên nhân dân Châu Thành (tức Vĩnh Cửu ngày nay) đã dám đương đầu với bọn cai tổng, bọn lính mã tà mà trước đây họ luôn sợ sệt. Trước sự phẫn nộ và khí thế sôi sục của nhân dân, cai tổng Đạm phải dẫn lính rút lui. Cuộc mít tinh kết thúc bằng cuộc tuần hành về Bến Cá, Cây Đào, Bình Ý.

Đây là cuộc mít tinh đầu tiên của nhân dân quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa đòi tự do dân chủ chống áp bức. Rõ ràng khi nhân dân được tập hợp trong tổ chức có lãnh đạo đã phát huy được sức mạnh đả đảo địch. Kinh nghiệm này được Ủy ban hành động tỉnh triển khai xuống các quận.

Lo sợ trước phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương phát triển rộng trong cả nước, ngày 15-9-1936 thực dân Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động. Đại hội Đông Dương tuy bị ngăn cấm, nhưng phong trào dân chủ ở các quận trong tỉnh không vì thế mà giảm sút, trái lại càng mở rộng và được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Phong trào này đòi hỏi phải có sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Đảng.

Cuối năm 1936, đồng chí Trương Văn Bang nguyên bí thư Xứ ủy Nam Kỳ năm 1933 được liên Tỉnh ủy miền Đông cử về lãnh đạo phong trào và xây dựng cơ sở Đảng ở Biên Hòa. Đồng chí Trương Văn Bang về ở nhà đồng chí Tư Phan tại Bến Cá, nơi tập trung đông dân và có phong trào tương đối mạnh. Đồng chí thường xuyên, bí mật đi lại các xã, quận để xây dựng cơ sở Đảng và tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản.

Đầu năm 1937, một cuộc họp gồm các đảng viên hoạt động ở hai quận Châu Thành và Tân Uyên được tổ chức tại nhà đồng chí Năm Ông xã Tân Triều. Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang làm bí thư, các tỉnh ủy viên gồm các đồng chí : Trần Minh Triết, Tư Phan, Lê Văn Tôn (Năm Tôn), Huỳnh Liễn (Hai Liễn), Nguyễn Hồng Kỳ (Ba Cờ)...

Việc thành lập tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa là một bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng trong tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phong trào Mặt trận dân chủ trong tỉnh càng phát triển mạnh, sôi nổi nhất là ở quận Châu Thành.

Nhiều tổ chức quần chúng được tỉnh thành lập để mở rộng phong trào, xây dựng cơ sở cách mạng :

- Nông hội đỏ do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp xây dựng, tập hợp hơn 300 quần chúng nông cốt là đảng viên cộng sản như Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận...

và những người lãnh đạo của Ủy ban hành động xã trước đây. Nông hội đỏ được xây dựng từng tổ, hoạt động theo phương châm bất hợp pháp bí mật.

- Công hội đỏ được tổ chức trong các sở cao su tập hợp công nhân đấu tranh đòi cải thiện đời sống và những quyền lợi thiết thân khác.

- Về hoạt động công khai của hội Lương Hữu ở Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, tập hợp hầu hết số hội viên Nông hội đỏ và các tầng lớp lao động đóng thuế thân loại vô sản (4đ5). Hội đã quyên tiền lập một nhà vàng để giúp đỡ gia đình các hội viên khi có người thân qua đời. Hội nhà vàng đã góp phần đoàn kết nhân dân trong xóm ấp, tạo tình tương thân, tương trợ giữa những người lao động. Khi khiêng tang qua nhà hương chức làng như hương cá, hương cỏ, hương quản, tất cả hội viên đều đưa nắm tay phải lên biểu lộ tinh thần đoàn kết,lại bọn địa chủ, hương chức áp bức nhân dân.

Tại xã Thiện Tân, hội Âm công cũng được thành lập, hoạt động cùng mục đích như hội Lương Hữu ở Bình Ý, Tân Triều, Bình Phước...

- Liên đoàn xe ngựa qui tụ trên 100 chủ xe ở các xã Bình Ý, Bình Phước, Lợi Hòa nhằm mục đích bênh vực và giúp đỡ nhau trong sinh hoạt, đời sống, chống sự áp bức bất công của bọn thuế quan.

Có Đảng lãnh đạo, các hội quần chúng được tổ chức đơn sơ nhưng phong trào cách mạng tại quận Châu Thành phát triển mạnh.

Từ tháng 3-1937, bọn phát xít Đức, Ý, Nhật, mưu đồ gây chiến tranh thế giới để chia lại thị trường. Ở Pháp bọn phản động bước đầu nắm chính quyền, ra tay khủng bố các lực lượng yêu nước và cách mạng. Trung ương Đảng chỉ đạo thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương để cùng cố thắng lợi giành được trong phong trào Đông Dương đại hội, đẩy mạnh việc đòi quyền tự do, dân chủ.

Đêm 1-5-1937 tại gò Mây Bay xã Bình Ý, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động. Hơn 100 nhân dân các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Phú đã đến tham dự. Đồng chí Trần Minh Triết thay mặt Tỉnh ủy diễn thuyết, nêu bật tinh thần ý nghĩa lịch sử của ngày lễ, kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết chống áp bức bất công.

Đến tháng 6-1937, cuộc đấu tranh của Liên đoàn xe ngựa đã nổ ra. Cùng một ngày, hơn 100 xe ngựa ngưng chạy trên các tuyến đường, đồng thời làm kiến nghị tập thể lên quận Châu Thành với yêu sách : bỏ lệnh xét xe, giảm thuế môn bài, xe được chở 6 hành khách (trước đây mỗi xe chỉ chở tối đa 4 người). Cuộc đấu tranh của Liên đoàn xe ngựa đã giành được thắng lợi, các yêu sách đều được chính quyền thực dân giải quyết.

Trước tình hình phát triển ngày càng rộng. Tỉnh ủy lâm thời đã cử nhiều cán bộ Đảng xuống các xã thông qua những cuộc mít tinh, hội họp, đấu tranh tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, phân loại đối tượng để phát triển Đảng.

Đến giữa năm 1937, nhiều chi bộ đảng ở Châu Thành được xây dựng như Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Bình Hòa, Thiện Tân...¹⁰

Được Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ ở quận Châu Thành tiếp tục phát triển bằng nhiều hình thức phong phú. Các chi bộ đã lãnh đạo và vận động nhân dân hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ tham gia nhiều hoạt động chính trị ở Sài Gòn.

Sáng ngày 28-11-1937, nhân dân cá xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều đại diện quận Châu Thành về dự cuộc mít tinh ở rạp hát Thanh Xương (Sài Gòn) (nay là rạp hát Công nhân) do Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức. Cuộc mít tinh này biểu dương được sức mạnh của nhân dân, nói lên tiếng nói đòi thực dân thi hành các quyền tự do dân chủ.

Phong trào Mặt trận Dân chủ ở quận Châu Thành là bước tập dượt quan trọng cho nhân dân sau này trong cách mạng tháng Tám. Về lãnh đạo, phong trào còn có hạn chế: Việc xây dựng phát triển đảng và cơ sở bí mật bên trong chưa được đẩy mạnh, hoạt động chưa đúng phương châm như hội viên nông hội (bí mật) là quần chúng hoạt động công khai ở các Ủy ban hành động. Do đó bọn tề tổng ở địa phương biết rõ, gây cho phong trào nhiều thiệt hại khi địch khủng bố đàn áp.

Ngày 1-9-1939, Pháp xít Đức đánh chiếm Ba Lan mở đầu cho cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Tại Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, đồng thời chúng tăng cường bắt lính để đưa sang chiến trường châu Âu phục vụ cho “mẫu quốc” Pháp.

Bọn tề, tổng tay sai Pháp lập danh sách tất cả những người có tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương và cho bọn lính mã tà xuống các xã truy lùng, bắt bớ cán bộ, nhân dân. Các đồng chí lãnh đạo đấu tranh công khai như Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Thuận phải lánh xuống Long Thành, Phạm Văn Khoai xuống Cà Mau, một số đồng chí về Sài Gòn để tiếp tục hoạt động, một số đồng chí bị bắt đày đi Bà Rá, Côn Đảo...

Là trung tâm của phong trào đấu tranh, xã Bình Ý được địch gọi là “xã Cộng sản”. Thực dân tập trung lực lượng để khủng bố phong trào ở đây. Hàng trăm lính mã tà tinh, quận lũng sục vào xã, áp bắt những người có tham gia phong trào. Ai lưu trữ báo Dân chúng (Tiếng Việt) Lep-euple (Dân chúng tiếng Pháp) lập tức bị bắt đi tù vì tội “Hoạt động chính trị”.

Hơn 200 dân xã Bình Ý, trong đó có những người lãnh đạo các Ủy ban hành động bị bắt giam ở Biên Hòa. Phong trào tại các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều... lắng xuống.

¹⁰ Chi bộ Bình Ý: Phạm Văn Lạc, Huỳnh Văn Kiềm, Nguyễn Thị Hậu, Phạm Xuân Lép, Phạm Văn Bường.

Chi bộ Bình Phước: Quách Tý, Quách Sanh, Chín Văn

Chi bộ Tân Triều: Phạm Văn Thuận, Trần Minh Triết, Tư Phan, Năm Ông.

Chi bộ Thiện Tân: Đoàn Văn Bi, Nguyễn Văn Phương, Võ Văn Qua, Võ Văn Ngang.

Chi bộ Bình Hòa: Tám Niên, Hai Đắc...

Tại quận Châu Thành, thực dân Pháp kết hợp vừa khủng bố phong trào vừa lừa mị nhân dân. Chúng xây dựng một bóp mã tà ở ngã ba Bình Ý để thường xuyên theo dõi khủng bố những người chúng tình nghi hoạt động cộng sản. Hồ Tấn Khoa từ Tây Ninh được thực dân Pháp cất nhắc đưa về làm quận trưởng Châu Thành. Bên cạnh đó tại tổng Phước Vĩnh Trung, chúng cho Huỳnh Văn Liễu, nguyên đốc học trường Bình Hòa về làm chánh tổng. Thực dân định dùng tiếng “nhà giáo” của tổng Liễu để lừa mị nhân dân, nhất là thanh niên học sinh.

Tại đình Bình Ý, Hồ Tấn Khoa và tổng Liễu đã tổ chức một buổi cầu an. Chúng ép buộc nhiều người tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương đến dự, chụp ảnh và tung tin đây là “Lễ Cộng sản đầu hàng” nhằm hạ uy thế của Đảng, đánh lừa nhân dân. Nhưng thủ đoạn của địch không thể qua mặt được nhân dân. Phong trào bị đàn áp nhưng nhiều hội viên Nông hội đỏ không bị địch phát hiện đã chuyển sang hoạt động trong các hội quần chúng như hội cấy, gặt ở Bình Ý, hội Lương Hữu (Bình Ý), hội Âm công (Thiện Tân)...

Các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa như Lê Văn, Tư Phan, Huỳnh Văn Liễu, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Minh Triết... rút vào hoạt động bí mật ở rừng Tân Uyên. Một đội vũ trang khoảng 35 người do đồng chí Huỳnh Liễu chỉ huy được Tỉnh ủy thành lập để chờ thời cơ...

Ngày 23-11-1940, cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ nổ ra. Tại Biên Hòa, thực dân Pháp càng ra sức đàn áp, khủng bố, tổ chức hành quân càn quét vào rừng Tân Uyên. Các đồng chí Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ bị bắt, đày đi Côn Đảo, đồng chí Huỳnh Văn Liễu bị bắn chết ở Lạc An. Đồng chí Chín Quý đưa đội vũ trang rút vào rừng sâu và tồn tại đến cách mạng tháng Tám. Phong trào cách mạng Châu Thành lắng xuống một thời gian dài.

Nhân cơ hội nước Pháp bị phát xít Đức xâm chiếm, phát xít Nhật nhảy vào xâm lược Đông Dương. Giữa năm 1941 phát xít Nhật vào Biên Hòa. Nhật đóng đồn ở Bà Bành (Bình Ý), Tân Huệ (Tân Phú), Cây Đào (Bình Thạnh), đâu đâu cũng thấy bọn sĩ quan, binh lính Nhật đeo gươm dài gang hông diện võ dương oai.

Phong trào cách mạng ở quận Châu Thành gặp khó khăn lớn, nhưng âm hưởng của những ngày đấu tranh sôi nổi, công khai thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương vẫn âm ỉ trong lòng nhân dân và sẽ bùng nổ khi có thời cơ.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG

Đầu năm 1943, đồng chí Hoàng Minh Châu lại về Biên Hòa hoạt động. Đồng chí vào làm việc ở sở Trường Tiền, Biên Hòa (nay là nhà máy đại tu ô tô thuộc sở Giao thông vận tải Đồng Nai) và xây dựng chi bộ Đảng tại đây. Từ sở cao su An Lộc, đồng chí Hồ Văn Đại cũng trở về Biên Hòa hoạt động, nối lại liên lạc với đồng chí Phạm Văn Thuận ở Bình Ý và các đồng chí cũ thời kỳ 1936-1939.

Tại xã Thiện Tân, Tân Định... phát xít Nhật cưỡng bắt nông dân phải nhổ lúa trồng đay, chúng vơ vét tịch thu lúa của nhân dân để chạy xe lửa phục vụ cho bộ máy

xâm lược. Đời sống nhân dân đã khó khăn càng thêm chật vật. Phát xít Nhật còn đưa ra nhiều luận thuyết như “Đại Đông Á”, “Đồng văn đồng chủng”, tuyên truyền người Nhật cũng máu đỏ dân chủ vàng, sang Việt Nam để giúp người Việt Nam giành độc lập... hòng lừa bịp nhân dân ta.

Từ cuối năm 1943 và đầu năm 1944 đồng chí Phạm Văn Thuận tổ chức từng nhóm thanh niên ở Bình Hòa, Bình Phước bí mật tuyên truyền chống lại luận điệu lừa bịp của phát xít Nhật. Nhưng hoạt động này phổ biến không rộng nên ảnh hưởng không sâu trong nhân dân.

Đêm 8 rạng 9-3-1945 từ trong sân bay Tân Phong vang lên từng loạt súng nổ. Phát xít Nhật làm đảo chính thực dân Pháp ở Biên Hòa. Bọn lính Pháp hốt hoảng chạy toán loạn. Tại sở cao su, sở quýt Trần Quang Nghiêm, một nhóm thanh niên yêu nước như : Phan Đình Công, Nguyễn Ưu... dũng cảm chặn đường giết súng trên tay lính Pháp. Trên sông Đồng Nai, một tàu Pháp chở bọn lính chạy trốn đến Đại An chúng nhân chìm tàu (sau này vệ quốc đoàn Biên Hòa đã lặn và lấy được một số súng).

Tháng 5-1945 dưới sự lãnh đạo xứ ủy Nam Kỳ , tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn. Tổ chức do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đảng viên cộng sản làm thủ lĩnh. Tại Biên Hòa, tổ chức Thanh niên Tiền phong do Huỳnh Thiện Nghệ phụ trách.

Phong trào Thanh niên Tiền phong nhanh chóng lan rộng trong quận Châu Thành. Hầu hết các xã đều tổ chức Thanh niên Tiền phong, tập hợp hầu hết thanh niên học sinh, nông dân, kể cả người lớn tuổi cũng hăng hái tham gia. Các đội viên trang bị gậy tầm vông, cuộn dây thừng hăng hái tập luyện, cánh gác bảo vệ làng xã, đâu đâu cũng vang lên bước chân rầm rập của đội viên Thanh niên Tiền phong.

Ngày 2-5-1945 trên chiến trường châu Âu, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh. Bọn lính Nhật tuy còn đóng quân ở Bình Ý, Tân Phú và dọc lộ 24, nhưng tinh thần bắt đầu hoang mang, phản ứng yếu ớt, lầy lệ trước phong trào Thanh niên Tiền phong ngày càng lớn mạnh.

Cũng từ tháng 5-1945 được Xứ ủy chỉ đạo, các đảng viên ở Châu Thành đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền thắng lợi của hồng quân Liên Xô, phát triển tiếp tục cơ sở quần chúng chuẩn bị đón thời cơ.

Từ ngày 13-8-1945, được tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, các đảng viên ở Châu Thành, nòng cốt là chi bộ Trường Tiền đã triệu tập nhiều cuộc họp tại căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ (quốc lộ I Biên Hòa) để chuẩn bị việc cướp chính quyền. Cuộc họp các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hơn, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Kỳ, Phạm Văn Thuận... chuẩn bị Ủy ban khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong hội nghị, các đồng chí nhất trí với nhận định của Trung ương và Xứ ủy về thời cơ cách mạng, quyết định một số vấn đề quan trọng : Nắm và sử dụng Thanh niên Tiền phong làm nòng cốt để cướp chính quyền khi thời cơ đến, cử ra Ủy ban lâm thời do

đồng chí Hoàng Minh Châu là Chủ tịch. Đồng chí Hồ Văn Giàu được cử làm liên lạc với Xứ ủy ở Sài Gòn và đề xin ý kiến chỉ đạo. Đồng chí Phạm Văn Thuận có nhiệm vụ về các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Bình Thạnh, Tân Phú, Thiện Tân... huy động Thanh niên Tiền phong chuẩn bị lực lượng cướp chính quyền ở địa phương.

Việc vận động tập hợp lực lượng ở Châu Thành, nhất là hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ có nhiều thuận lợi vì đây là trung tâm công nhân ở Châu Thành thời kỳ 1936-1939, nhân dân có truyền thống đấu tranh. Phong trào phát triển khá mạnh. Ở các xã Bình Ý, Tân Phú, Thanh niên Tiền phong chặn đánh bọn Nhật đi lẻ tẻ trong xóm ấp giật súng trang bị cho mình.

Những ngày cuối tháng 8-1945, tin khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, Huế dồn dập bay về, nhân dân quận Châu Thành vô cùng phấn khởi, náo nức. Bọn tề, tổng hầu hết bỏ việc, bộ máy chính quyền tay sai ở các xã không còn hiệu lực.

Từ chiều ngày 24-8-1945, hàng trăm thanh niên nam nữ và nhân dân các xã Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Thiện Tân... mang phù hiệu búa liềm trên ngực, tay cầm băng rôn, khẩu hiệu “Chính quyền về tay nhân dân” tập trung về ngã ba Bình Ý, xe ngựa, xe đò được huy động đưa lực lượng về thị xã Châu Thành.

Theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa tối ngày 24-8-1945 lực lượng quần chúng Châu Thành lên xe lửa về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền.

Sáng ngày 25-8-1945 các trụ sở tề ở hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ đã tung bay cờ cách mạng. Chính quyền đã về tay nhân dân.

Sáng ngày 27, hàng trăm nhân dân hai tổng với đoàn phụ nữ cầm khẩu hiệu đi đầu, tầm vông vạc nhọn tiến về công trường Sông Phó, Biên Hòa dự lễ ra mắt chính quyền cách mạng tỉnh.

Cách mạng tháng Tám 1945 với nhân dân quận Châu Thành nói chung và nhân dân hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ nói riêng là cuộc đổi đời, là thành quả của quá trình đấu tranh không ngừng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

CHƯƠNG BA

NHÂN DÂN VĨNH CỬU KIÊN CƯỜNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

I. NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN:

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, nhân dân Việt Nam phải đối phó với nhiều kẻ thù nguy hiểm. Cuối tháng Tám 1945, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch vào miền Bắc, ngày 12-9 một lữ đoàn hoàng gia Anh vào miền Nam với danh nghĩa giải giáp quân Nhật. Nhân cơ hội phát xít Nhật đầu hàng, thực dân Pháp thực hiện ngay kế hoạch xâm chiếm lại Việt Nam. Chúng cho một đại đội (thuộc trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5) núp dưới bóng quân Anh đổ bộ lên cảng Sài Gòn.

Ngày 23-9, quân Pháp được quân Anh và bọn Nhật đã đầu hàng yểm trợ nổ súng tấn công ta ở Sài Gòn. Ngay trong đêm 23-9, Xứ ủy Nam bộ họp khẩn cấp tại phố Cây Mai (Chợ Lớn). Theo tinh thần bản Tuyên ngôn độc lập do Hồ Chủ Tịch đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2-9 : “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập”, Xứ ủy Nam bộ phát động nhân dân kiên quyết cầm vũ khí chống giặc Pháp xâm lược.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam bộ bùng nổ.

Nhân dân tỉnh Biên Hòa, nhân dân quận Châu Thành (từ năm 1948 gọi là huyện Vĩnh Cửu) hết sức theo dõi cuộc chiến đấu dũng cảm của quân và dân Sài Gòn, Gia Định. Không sớm muộn giặc Pháp sẽ mở rộng lấn chiếm ra Biên Hòa, chuẩn bị kháng chiến là việc làm cấp bách.

Cuối tháng 9, đồng chí Hà Huy Giáp và đồng chí Dương Bạch Mai triệu tập cuộc họp cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa ở nhà hội xã Bình Trước quận Châu Thành (nay là nhà Bảo tàng thành phố Biên Hòa). Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 đồng chí được bầu ra do đồng chí Trần Công Khanh làm bí thư để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Sau Hội nghị, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập Quận ủy Châu Thành đứng ra chuẩn bị lực lượng kháng chiến khi giặc Pháp đến. Quận ủy Châu Thành đầu tiên gồm các đồng chí Hồ Văn Leo bí thư¹¹, Mai Bửu Mạnh¹², Hồ Văn Đại phó bí thư. Ủy ban lâm thời quận Châu Thành do Nguyễn Văn Long làm chủ tịch¹³. Ủy viên công an là đồng chí Phạm Văn Thuận, Ủy viên quân sự Doãn Tiến Nghiệp. Trụ sở Quận ủy, Ủy ban đóng tại sở Trường Tiền, Biên Hòa (nay là nhà máy đại tu ô tô, sở Giao thông vận tải Đồng Nai).

Quận ủy Châu Thành nhận định âm mưu thực dân Pháp là thôn tính nước ta, chiến tranh chống xâm lược của nhân dân Châu Thành là điều không tránh được. Công tác cấp bách trước mắt là ổn định đời sống nhân dân và chuẩn bị lực lượng kháng chiến. Trên cơ sở này Quận ủy đã đề ra và thực hiện những chủ trương thiết thực :

- Xây dựng các Ủy ban lâm thời các xã để quản lý chính quyền, quản lý xã hội. Trong tháng 10-1945, ủy ban các xã đều hình thành và đi vào hoạt động.

¹¹ Đồng chí Hồ Văn Leo hoạt động ở Sài Gòn thời kỳ 1936-1939. Đầu năm 1946 đồng chí mất vì bệnh lao.

¹² Khi giặc Pháp đến, Mai Bửu Mạnh bỏ chạy về Sài Gòn không hoạt động.

¹³ Trong kháng chiến Nguyễn Văn Long bỏ về thành, phạm nhiều khuyết điểm nghiêm trọng.



- Thành lập Mặt trận Việt Minh ở xã để xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Đổi tổ chức Thanh niên Tiền phong thành Đoàn Thanh niên cứu quốc thống nhất với tổ chức Thanh niên trong nước (hoàn thành trong tháng 10-1945).

Để ổn định đời sống nhân dân, Ủy ban quận đề ra ba chủ trương lớn :

- Kiểm kê toàn bộ tài sản của nguy quyền trong quận.

- Quốc hữu hoá toàn bộ các sở cao su, ruộng đất của bọn thực dân địa chủ, tạm thời cấp ruộng đất cho nông dân nghèo.

- Bãi bỏ thuế thân của thực dân phong kiến

Ba chủ trương này tạo không khí phấn khởi trong nhân dân vì đáp ứng đúng mơ ước bao đời của người dân.

Quận ủy gấp rút thành lập ngay lực lượng vũ trang quận lấy tên là Vệ quốc đoàn, do Đoàn Tiến Nghiệp chỉ huy. Không đầy 1 tháng, thanh niên lớp lớp tòng quân. Vệ quốc đoàn Châu Thành đã tập hợp được 5 tiểu đội khoảng 60 người. Vũ khí của đội gồm có 30 khẩu súng tịch thu được của bọn lính mã tà (garde civil cocac) và mua của bọn lính Nhật trong sân bay. Vệ quốc đoàn Châu Thành đóng quân ở Ba Dốc (Thiện Tân), một bộ phận được đưa qua Thường Lang để tập luyện quân sự. Các đội tự vệ chiến đấu xã cũng được gấp rút thành lập để bảo vệ xóm làng.

Ngoài ra, Ủy ban lâm thời quận Châu Thành và ủy ban các xã đã cử nhiều thanh niên các xã Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong... tham dự lớp huấn luyện ở trại du kích Bình Đa – Vĩnh Cửu (Tam Hiệp) do đồng chí Phan Đình Công phụ trách. Mỗi khoá học nửa tháng. Trường đang mở khóa thứ hai thì quân Nhật vào khiêu khích phải dời về sở Tiêu (Tân Uyên). Hầu hết trại viên sau này đều trở thành cán bộ quân đội nòng cốt cho lực lượng vũ trang ở Biên Hòa, Bà Rịa trong suốt 9 năm kháng chiến.

Trong lúc mặt trận Sài Gòn đang diễn ra quyết liệt, Quận ủy, Ủy ban quận Châu Thành đã phát động tuần lễ vàng, tuần lễ bạch trong toàn quận. Vì độc lập tự do và sẵn sàng hy sinh để bảo vệ nó, nhân dân Châu Thành đã tích cực hưởng ứng phong trào, nhiều gia đình ở Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Tân Phong... có bà má, người chị ủng hộ cả bộ lư đồng, những sợi dây chuyền, khuyên tai cho chính phủ để mua sắm vũ khí chống giặc.

Phong trào “diệt giặc đói”, bình dân học vụ được nhân dân tham gia sôi nổi. Đêm đêm trong xã, áp bà con tay cầm đuốc sáng rủ nhau đêm lớp học chữ quốc ngữ. Ai cũng mong đóng góp nhiều cho cách mạng. Phong trào lập hũ gạo nuôi quân, quỹ cứu quốc được Ủy ban quận phát động được nhân dân hưởng ứng tích cực. Mỗi bữa ăn, bà con dành một nắm gạo bỏ vào hũ gạo nuôi quân, tạo nên một khối lượng gạo lớn, góp phần giải quyết lương thực cho kháng chiến những ngày đầu.

Giặc Pháp bị quân dân Sài Gòn, Gia Định kèm chân trong thành phố, nhưng vẫn tìm mọi cách đưa quân trinh sát nghiên cứu tình hình, chuẩn bị lấn chiếm các tỉnh ven Sài Gòn. Tại Thiện Tân, Pháp cho nhảy dù xuống 1 tiểu đoàn lính lê dương, chúng chưa kịp hành động gì đã bị nhân dân phát hiện. Vệ quốc đoàn quận Châu Thành và các đội tự vệ chiến đấu đã nhanh chóng bao vây tóm gọn đưa về tỉnh.

Cùng thời gian trên, ở Tân Uyên, Vệ quốc đoàn Biên Hòa do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy cũng được thành lập. Phân đội 4 do Nguyễn Chức Sắc làm phân đội trưởng đứng chân hoạt động ở Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Tân Phú, Bình Long, Lợi

Hòa. Phân đội tổ chức nhiều lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ chiến đấu các xã Cây Đào, Ghềnh Rái, sẵn sàng đối phó với giặc Pháp xâm lược.

Cuối tháng 10-1945 địch được tăng viện quân từ Pháp sang, hỏa lực mạnh hơn ta gấp bội, thực dân Pháp phá vỡ vòng vây của quân ta ở Sài Gòn và bắt đầu lần chiếm ra các vùng xung quanh. Ủy ban quận Châu Thành trước đó đã kịp thời tuyên truyền, kêu gọi nhân dân bắt hợp tác với giặc. Quận ủy cho lập các đội công tác phá hoại kết hợp với các đội tự vệ chiến đấu và nhân dân bằm phá lộ 24, lộ 15, lộ 1, đập sập, phá, gỡ ván các cây cầu, chặt hạ các cây lớn bên đường. Các cây cầu Rạch Gốc, Ông Hoàng, Rạch Lăng đều bị phá hư, những nhà xây gạch trong quận dọc lộ 24, nhân dân tự động phóng lửa đốt cháy không cho giặc có thể đóng đồn bót.

Ngày 25-10-1945, thực dân Pháp có quân Anh – Ấn hỗ trợ đánh chiếm thị xã Châu Thành, Biên Hòa. Quận ủy, Ủy ban quận Châu Thành rút về xã Bình Ý, chỉ đạo kịp thời đưa toàn bộ tài liệu, lương thực từ trong thị xã chuyển về Bình Đa và Tân Triều.

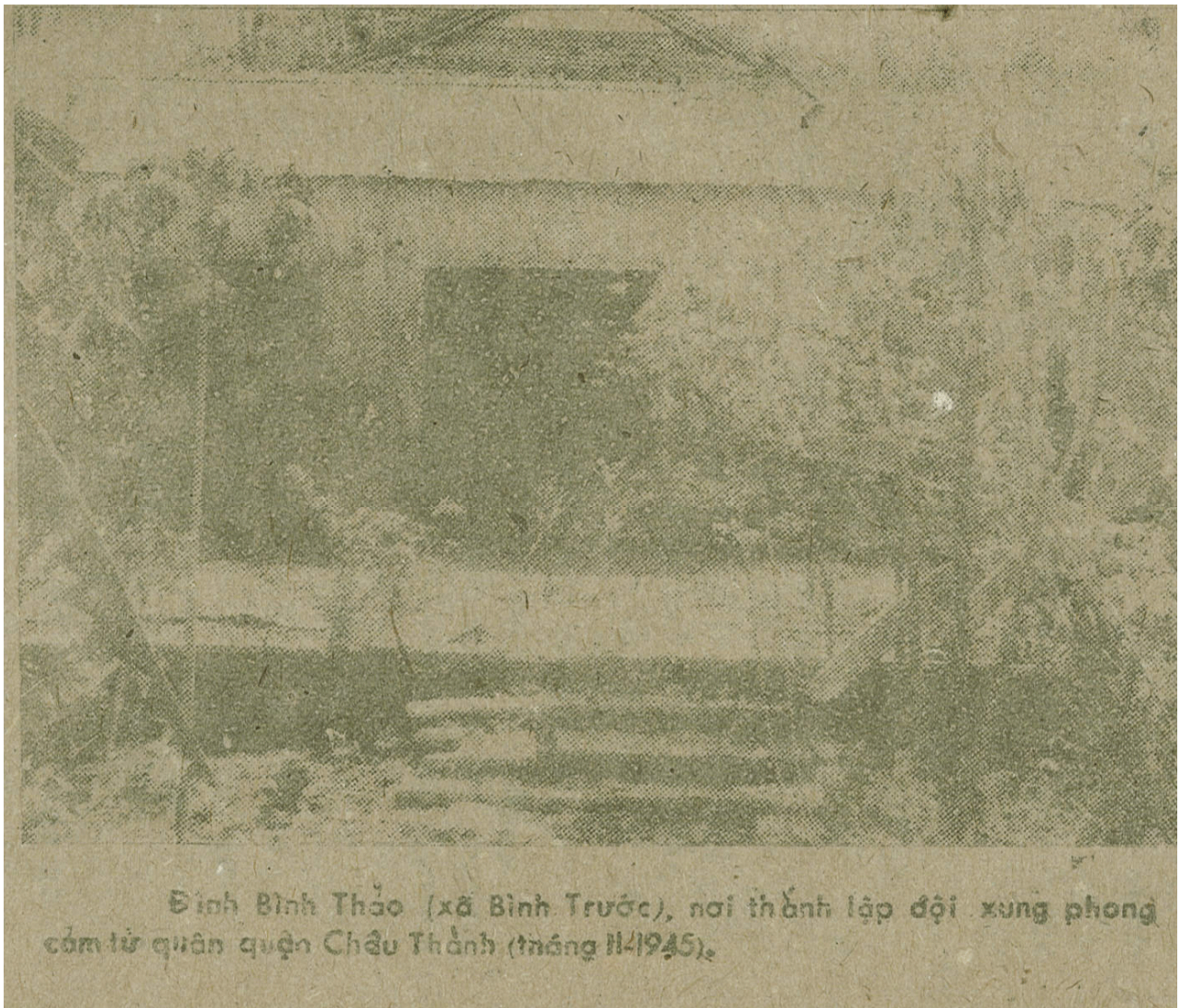
Đội xung phong cảm tử được Quận ủy thành lập tại đình Bình Thảo (Bình Phước). Đội gồm 40 thiếu niên tuổi từ 14 đến 16 được trang bị súng ngắn và lựu đạn. Đội do đồng chí Nguyễn Văn Ký chỉ huy, nhiều lần, từng tổ 3 đến 5 tổ viên dùng xe ngựa, xe ô tô, bí mật đột nhập thị xã đánh diệt quân Anh – Ấn, diệt và bắt sống những tên việt gian, tay sai vừa lộ mặt như Bảy Thống, Ba Lê. Hoạt động của đội Xung phong cảm tử tạo phấn khởi và niềm tin cho nhân dân ở trong thị xã, hạn chế việc bung ra vùng ven của giặc Pháp, tạo điều kiện cho Vệ quốc đoàn Châu Thành và Biên Hòa điều quân xuống chặn địch.

Đầu tháng 11-1945, quân Anh – Ấn mở đường ra vùng ven thị xã Châu Thành. Cánh thứ nhất theo lộ 24 lên Bửu Long, cánh thứ hai đi từ ngã ba Dốc Sỏi lên Tân Phong, Bình Ý.

Vệ quốc đoàn Châu Thành điều một tiểu đội do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy từ Thiện Tân xuống chặn địch lòng sục ở Bến Cá. Tiểu đội chia làm 3 tổ bố trí dài theo lộ 24 tại Cây Đào. Địch đi nhiều xe có thiết giáp mở đường. Địch xe địch đến gần tiểu đội lập tức ném lựu đạn và nổ súng. Địch nhảy xuống xe và bắn trả quyết liệt. Ta diệt được một số tên, chặn địch tại Cây Đào. Tức tối quân Anh – Ấn trả thù man rợ, chúng càn vào lòng sục ở Cây Đào, xả súng bắn bừa bãi và đốt nhà dân.

Cánh thứ hai của địch bị phân đội 4 đánh từ dốc Bà Bành đến ngã ba Bình Ý, diệt một số tên. Địch bị chặn lại, không tiến thêm được phải rút lui, những lần sau địch còn có xe cơ giới có lưới thép xung quanh để chống. Phân đội 4 đã có sáng kiến dùng sắt làm móc câu quanh lựu đạn khi ném ra lựu đạn sẽ treo vào lưới thép, nổ diệt địch bên trong xe.

Đây là những trận đánh đầu tiên của quân dân quận Châu Thành chống quân Anh – Ấn mở đường. Tiếng súng đầu tiên ở Châu Thành là lời khẳng định quyết tâm kháng chiến của quân và dân ta, có ý nghĩa động viên tinh thần kháng chiến trong toàn tỉnh.



Cuối tháng 11, được tin “Đảng cộng sản Đông Dương tự giải tán”, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa do không nắm được sách lược của Đảng ta là rút vào bí mật để lãnh đạo kháng chiến, đã giải thể. Quận ủy Châu Thành do đó cũng tự giải thể. Các đồng chí Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký, Phạm Văn Thuận tiếp tục bám ở Bình Ý, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Đa xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể, Quốc gia tự vệ cuộc, tiếp tục kháng chiến.

Trong hai tháng 11 và 12-1945, Vệ quốc đoàn Châu Thành và phân đội 4 (Vệ quốc đoàn Biên Hòa) liên tục bẻ gãy nhiều đợt tiến công thăm dò của quân Anh – Ấn ra vùng ven, đánh bọn Nhật đang trông chờ về nước ở núi Bình Thạch, thu nhiều lương thực.

Trong lúc địch chưa bung ra lấn chiếm, Ủy ban Mặt trận Việt Minh quận và các xã khẩn trương củng cố các đoàn thể cơ sở. Nhân dân các xã Bình Ý, Tân Triều, Bình Phước, Thiện Tân, Bình Long, Tân Phú, Bình Thạnh, Tân Định, Đại An, Tân Phong... biểu lộ lòng yêu nước nồng nàn và tin tưởng kháng chiến bằng nhiều hình thức phong

phú như : nuôi dưỡng, tiếp tế bộ đội, tiếp tế cho Việt Minh, động viên con em vào du kích, bộ đội, tham gia phá cầu đường, liên lạc... Bất cứ việc gì Việt Minh cần đến, nhân dân không nề hà, gác việc nhà lại, đến ngay nơi tập hợp nhận công tác. Sự giúp đỡ của nhân dân đã tạo điều kiện cho Việt Minh, bộ đội vượt qua mọi khó khăn những ngày đầu kháng chiến.

Không giờ ngày 2-1-1946, lực lượng liên quân Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Bình Xuyên, Gia Định với trên 500 quân, bất ngờ tấn công vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Quân ta tấn công vào các trạm gác, công sở, nhà giam, tiếng nổ vang rền cả thị xã.

Cuộc tiến công mang ý nghĩa chính trị nhiều hơn về quân sự. Trận đột kích vào thị xã Châu Thành, Biên Hòa nhanh chóng lan đi Sài Gòn và các nơi. Tiến súng ở Biên Hòa đập tan lời huênh hoang của giặc Pháp là đã dẹp được Việt Minh. Tiếng súng từ Biên Hòa đã cổ vũ các tầng lớp nhân dân yêu nước từ các đồn điền cao su, từ Sài Gòn, Chợ Lớn, trong các vùng địch vừa tạm chiếm về Biên Hòa tham gia kháng chiến.

Âm vang chiến thắng ở Biên Hòa còn đang được ca ngợi, ngày 6-1-1946, cử tri quận Châu Thành nô nức cầm lá phiếu tự do đi bầu cử Quốc hội. Tại các xã đều lập các thùng phiếu, có kết hoa, có treo cờ Tổ quốc và ảnh Hồ Chủ Tịch trang nghiêm. Các đại biểu Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiển (người dân tộc ở Xuân Lộc) đã trúng cử.

Trong hai ngày 20 và 21-1, giặc Pháp hai lần cho tàu thăm dò đường ven sông Đồng Nai từ Biên Hòa lên Tân Uyên đều bị Vệ quốc đoàn Biên Hòa chặn đánh phải rút lui.

Đoán biết ý đồ giặc Pháp sẽ tiến công chiến khu Tân Uyên, khu trưởng khy 7 Nguyễn Bình bố trí nhiều lực lượng chuẩn bị đánh địch. Vệ quốc đoàn Châu Thành được phân công chặn địch tại cầu Rạch Gốc (Bình Hòa), đánh địch từ lộ 24 lên. Phân đội 4 (Vệ quốc đoàn Biên Hòa) bố trí tại Cây Đào chặn địch từ Tân Phong qua.

Sáng ngày 24-1, 4000 quân Pháp có tàu chiến và máy bay yểm trợ tấn công vào chiến khu Tân Uyên.

Ở Cây Đào, địch chuyển quân bằng xe cơ giới, có xe AM bọc thép đi đầu. Phân đội 4 chặn đánh địch ở giếng Mọi (ranh Bình Ý-Bình Thạnh). Tuy địch đông gấp nhiều lần, phân đội 4 đã bám trận địa đánh trả quyết liệt từ 6 giờ sáng đến 11 giờ trưa gây cho chúng nhiều thiệt hại. Sau đó do lực lượng chênh lệch phân đội 4 phải rút lui về Tân Định, vượt ông Đồng Nai về Tân Định tham gia bảo vệ căn cứ.

Trên hướng lộ 24, Vệ quốc đoàn Châu Thành bố trí một mũi tại đầu cầu Rạch Gốc và một mũi từ sông Đồng Nai phòng địch đổ quân bằng tàu.

Giặc Pháp tiến công bằng đường bộ và đường sông đúng theo dự kiến của ta. Bám công sự, Vệ quốc đoàn Châu Thành nổ súng chặn địch. Trận chiến đấu giằng co từ 6 giờ sáng đến 12 giờ trưa, ta gây cho địch nhiều thiệt hại, bắn hạ 1 tên quan ba (đại uý) Pháp buộc chúng phải rút lui. Khu trưởng Nguyễn Bình đã tặng lá cờ chiến thắng cho bộ đội

quận Châu Thành và điều lực lượng về đứng chân ở Tân Định, Đại An hỗ trợ mặt trận Tân Uyên.

Chiếm được Cây Đào, giặc Pháp tổ chức chi khu Cây Đào, từ đó bung ra xây dựng các đồn bót Tân Xuân, Cẩm Vinh (Tân Triều), Bình Long, Bình Lợi, Tân Phú, miếu Bà Cô (Thiện Tân), Bình Thạnh... tạo thành một hệ thống phòng thủ bao vây phía nam chiến khu Tân Uyên. Ở các xã, địch lập lại bộ máy tề tổng, xã kìm kẹp nhân dân với những tên tay sai như cai tổng Lê Văn Truyện, Cả Lắm... Ở bót Tân Xuân, địch đưa tên Phước (tây lai) khét tiếng ác ôn, chuyên cướp của, đốt nhà, hãm hiếp phụ nữ, làm bót trưởng.

Nhân cơ hội giặc Pháp tiến hành lập đồn bót, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ đã bỏ trí nhiều cơ sở vào làm lính ở Lợi Hòa, Bình Long chờ thời cơ rút người lấy súng ra cho kháng chiến.

Lê Văn Phụng (Thường gọi là Ba Trợn) là hạ sĩ cũ của Pháp được bố trí ra trình diện và được giặc Pháp cử làm xếp bót Lợi Hòa. Đồng chí Lê Văn Bạch (Chín Hồng) được bố trí làm thông ngôn. Đồng chí đã vận động được 12 thanh niên ở Lợi Hòa vào làm lính ở đây chờ thời cơ. Tạo được cơ sở trong bót Lợi Hòa ta đã tránh cho nhân dân vùng này nhiều sự nhùng nhịu do giặc Pháp gây ra.

Ngày 6-3-1946, chính phủ ta ký với đại diện chính phủ Pháp hiệp định sơ bộ, đặt cơ sở cho việc đàm phán tiến tới một hiệp ước chính thức.

Ngày 10-4-1946, tại miếu Bà Cô (Thiện Tân) đã diễn ra một sự kiện có ý nghĩa chính trị, tỏ rõ thiện chí của quân kháng chiến Việt Minh ở miền Đông, quân kháng chiến miền Đông thỏa thuận tiếp tục thương thuyết đình chỉ chiến sự theo tinh thần hiệp ước sơ bộ 6-3.

Phái đoàn Pháp do tướng Nyô cầm đầu. Phái đoàn ta gồm các đồng chí Võ Bá Nhạc, Phạm Thiệu, Huỳnh Văn nghệ, Lê Đình Chi.

Cuộc thương thuyết kéo dài nhiều phiên. Nhưng trái ngược với thiện chí của phái đoàn ta, giặc Pháp lại buộc lực lượng kháng chiến phải giải giáp, nếu không sẽ dùng sức mạnh quân sự tiêu diệt. Phái đoàn ta đã chủ động cắt đứt cuộc thương thuyết.

Cuộc thương thuyết không thành, nhưng qua đó đã vạch trần dã tâm xâm lược của thực dân, tỏ rõ được sức mạnh của kháng chiến : Việt Minh vẫn tồn tại và phát triển chứ không tan rã như thực dân Pháp rêu rao.

Giữa tháng 4-1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được Liên ủy miền Đông (sau là khu ủy miền Đông) cử đến Biên Hòa, đồng chí triệu tập một cuộc họp tại cù lao Vịt (Bình Hòa) với những đồng chí còn bám trụ khi giặc Pháp trở lại. Trong cuộc họp hai đồng chí Trần Minh Trí và Nguyễn Văn Ký được chỉ định làm bí thư và phó bí thư tỉnh Biên Hòa, đồng chí Huỳnh Văn Lũy chủ nhiệm Việt Minh tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn

Nghệ ủy viên quân sự tỉnh kiêm chủ tịch ủy ban hành chính tỉnh¹⁴. Đồng chí Nguyễn Đức Thuận giải thích rõ : “chỉ thị Đảng Cộng Sản Đông Dương tự giải tán” là sách lược để Đảng rút vào bí mật hoạt động. Do đó, nhiệm vụ của Đảng bộ là tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Sau hội nghị, Quận ủy Châu Thành được chỉ định gồm 3 đồng chí Phạm Văn Diêu (tức Lê Lên) bí thư và hai đồng chí Thềm, Sinh. Quận ủy Châu Thành phân công cán bộ xuống xã củng cố lại các ủy ban và Mặt trận Việt Minh, tích cực tuyên truyền xây dựng cơ sở kháng chiến.

Sau cuộc họp ở Bình Hòa, công an miền Đông cũng mở một cuộc họp ở gò Võ Sa (Lợi Hòa) chuyển tổ chức quốc gia tự vệ thành công an tỉnh. Đồng chí Hồ Văn Đại được cử làm kiểm soát viên để chuẩn bị cho việc thành lập công an tỉnh.

Ban kiểm soát công an tổ chức quận Châu Thành và Long Thành làm 5 khu vực, để đảm bảo liên lạc giữa các lõm căn cứ Bình Ý, Hố Cạn (Tân Phong), Bình Đa (Tam Hiệp), Phước Cang (Bến Gỗ). Nhiệm vụ của các khu vực công an là xây dựng công an xã, xây dựng cơ sở quần chúng, phát triển Đảng làm nòng cốt cho ủy ban xã, diệt tề trừ gian làm trong sạch địa bàn.

Đến cuối năm 1946, các khu vực công an đều xây dựng chi bộ Đảng, cảm số đảng viên này về làm công an xã, mở các lớp huấn luyện, xây dựng nhiều mật hộ viên trong chi bộ công an làm tai mắt cho cách mạng, các đảng viên trong chi bộ công an hầu hết đều trưởng thành, làm nòng cốt xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể trong tỉnh.

Ngay sau cuộc thương thuyết ở miếu Bà Cô không thành, từ ngày 18-4 đến 21-4-1946, 8000 quân Pháp có tàu chiến máy bay do tướng Lơ-cle (Leclerc) chỉ huy mở hai mũi tiến công đường thủy, đường bộ vào chiến khu Đ. Vệ quốc đoàn Châu Thành do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy, trong khi chờ đợi thống nhất lực lượng đã tích cực tham gia chống càn ở căn cứ, gây cho địch nhiều thiệt hại. Địch lập bót Rạch Đông ở Tân Định, điều một trung đội về canh giữ án ngữ phía nam chiến khu Đ và giữ lộ 24.

Tội ác giặc Pháp không sao kể xiết, chúng liên tục càn vào xóm làng. Đi đến đâu, chúng bắn giết nhân dân, bắn giết trâu bò của dân tới đó. Thóc gạo bị vơ vét, nhà cửa bị thiêu đốt, xóm làng tiêu điều, xác xơ. Tại Bình Hòa, chị Nguyễn Thị Mười đoàn trưởng Phụ nữ xã bị địch bắt giết, cát đầu ghim tại nhà hội Bình Hòa để rún ép phong trào. Tại Tân Triều, địch bắt và giết cùng lúc 7 cán bộ Việt Minh. Tại Bình Phước, giặc càn vào xã bắn giết cùng lúc 18 gia đình. Tại ngã ba Bình Lục, địch bắt và cát cổ anh Lục, cán bộ công an, tại cồng Bình Ý, Bình Hòa, giặc giết rất nhiều cán bộ và nhân dân ta. Chị Sen, một mật hộ viên công an bị giặc Pháp bắt đánh đập dã man, chúng treo chị lên xẻo từng miếng thịt nhưng không khuất phục được lòng trung thành với kháng chiến, không lấy được một lời khai. Sự tàn ác của giặc Pháp càng làm cho nhân dân Châu Thành thêm căm thù, càng vận động con em mình lên đường kháng chiến.

¹⁴ Vì đồng chí Hoàng Minh chủ tịch đi họp Quốc hội, cụ Nguyễn Văn Tăng phó chủ tịch bệnh nặng, Hoàng Bá Bích tổng thư ký Ủy ban hy sinh, Tô Văn Của phó chủ tịch phụ trách văn xã bị giặc bắt.

Trước khủng bố của giặc Pháp, tình hình kháng chiến gặp nhiều khó khăn, nhất là liên lạc bên trong và bên ngoài. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ ủy viên quân sự tỉnh, có sáng kiến tổ chức ra các quận quân sự làm chân rết cho bộ đội ở địa phương. Mỗi quận quân sự có một số xã, làm nhiệm vụ dìu dắt dân quân du kích đảm nhiệm một phần nhiệm vụ chính quyền ở xã, phục vụ lương thực cho bộ đội, tiến hành diệt tề trừ gian, nắm tình hình địch.

Tại quận Châu Thành có 4 quận quân sự hoạt động, mỗi quận quân sự có một tiểu đội tập trung. Riêng quận quân sự 2 và 4 có 2 tiểu đội trang bị súng và lựu đạn¹⁵.

Các khu vực công an và quận quân sự ở địa bàn quận Châu Thành thể hiện phong trào toàn dân kháng chiến, diệt tai mắt địch, tạo điều kiện lấy lương thực, đưa bộ đội về hoạt động ở địa bàn, hỗ trợ cán bộ Việt Minh xuống tận cơ sở xây dựng và phát triển Mặt trận.

Tháng 6-1946, lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa thống nhất lại lấy tên là chi đội 10 do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm chi đội trưởng. Vệ quốc đoàn Châu Thành trở thành đại đội B do đồng chí Lê Văn Ngọc, đại đội trưởng hoạt động ở quận Châu Thành và một phần của quận Tân Uyên. Trung đội 4 (đại đội B) do đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy hoạt động các xã Tân Định, Đại An, Trị An, Đồng Lách. Trung đội 5 do Lê Thoa trung đội trưởng, đứng chân hoạt động ở các xã Bình Ý, Bình Phước, Cây Đào, Tân Phong, Tam Hiệp.

Đêm 28-6-1946, theo dự chỉ đạo của ban chỉ huy chi đội 10, quận quân sự 2 tổ chức tập kích vào bót Lợi Hòa. Bên trong bót hai đồng chí Lê Văn Bạch, Lê Văn Phụng trời hết 12 người ta bố trí và giải đi. Giặc Pháp bị bất ngờ tưởng quân kháng chiến tấn công. Trận đánh bằng binh vận làm nòng cốt đầu tiên ở Võ Sa (Lợi Hòa) thu được 1 trung liên, 2 tiểu liên, 8 súng trường, 2 thùng đạn, 1 máy đánh chữ, 1 điện thoại. Bọn tề, tổng ở quận Châu Thành đều lo sợ vì quân kháng chiến của Việt Minh đã đột nhập và hoạt động được ở vùng tạm chiếm. Nhân dân bàn tán, ca ngợi kháng chiến hết lời.

Tháng 9-1946, Tỉnh ủy Biên Hòa, Quận ủy Châu Thành kết hợp với các quận quân sự đã nắm cơ hội chỉ đạo tổ chức một đợt diệt tề trừ gian, diệt tai mắt địch, tạo điều kiện phát triển cơ sở Việt Minh và các đoàn thể.

Các quận quân sự ở Châu Thành đã huy động dân quân du kích và các xã mở đợt phá hoại lớn. Lộ 24, lộ 15, lộ I và các hương lộ xã đều bị phá, các cây cầu đều bị gỡ ván, giạt sập, các chướng ngại vật bằng chà tre, chuồng heo... nằm ngổn ngang trên đường ngăn chặn địch. Phong trào diệt tề trừ gian diễn ra sôi nổi khắp quận. Quận quân sự 2

¹⁵ Quận quân sự 2: do Lê Ngọc Có phụ trách gồm các xã Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Thạnh, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An.

Quận quân sự 4: do Trần Văn Xã phụ trách gồm các xã Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều, Tân Phong, Bửu Long, Tân Thành.

Quận quân sự 5: do Châu Ngọc Đức phụ trách gồm các xã Tân Hạnh, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Trị, Tân Hiệp.

Quận quân sự 6: do Hoàng Tam Kỳ phụ trách gồm các xã Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Long Bình, An Hòa, Tân Hưng, Đông Hưng, Phước Tân, Bình Phước, Trảng Bom.

thọc sâu diệt cai tổng Lê Văn Truyện và cả Lãm. Tên cả Lãm ác ôn thường tuyên bố “ngày nào không thấy máu Việt Minh ăn cơm không ngon”. Hắn bị đền tội nhân dân vô cùng hả dạ, bọn tay sai ác ôn ngoan cố tại chỗ đều lo sợ. Quận quân sự 4 bí mật diệt tên xã Bê ở Tân Phong. Tại Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Tân Hưng, An Hòa, các quận quân sự 5, 6 cũng đẩy mạnh diệt ác, nhiều tên tay sai bị trừng trị. Trên các trục lộ 24, lộ 15, lộ 1 cán bộ, du kích xã liên tục vào áp làm chủ ban đêm để hoạt động.

Một năm bước vào chiến tranh với những bờ ngõ bước đầu đã qua đi. Nhân dân quận Châu Thành (từ năm 1948 là huyện Vĩnh Cửu) với lòng yêu nước nồng nàn, sục sôi khí thế cách mạng tháng Tám, đã giúp cách mạng vượt qua mọi khó khăn ban đầu. Trên cơ sở này, lực lượng kháng chiến ở Châu Thành tiếp tục phát triển vững chắc và giành nhiều thắng lợi.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh ra cả nước. Ở Biên Hòa địch phải rút bỏ một số đồn bót đóng sâu căn cứ Tân Uyên, tổ chức nhiều chuyến xe lửa, tăng quân và vũ khí ra miền Bắc. Đây là thời cơ để quân dân Biên Hòa, Châu Thành phát triển du kích chiến tranh ở cơ sở, góp phần tiêu hao diệt địch.

Tháng 11-1946, trung đội 5 chặn đánh một tiểu đội Cao Đài đi càn vào xóm Hóc (Tam Hiệp), thu trên 10 súng ở vùng sâu xã Bình Long, tháng 11-1946, quận quân sự 2 đã sáng tạo treo cờ Tổ quốc qua sông Đồng Nai trước mắt kẻ thù đã gây uy tín chính trị cho kháng chiến, củng cố lòng tin trong nhân dân. Lợi dụng đêm tối hai chiến sĩ Nguyễn Ngọc Ẩn và Thiệu Văn Mận lấy cờ Tổ quốc có đóng nẹp và ròng rọc ở mép trên, gạch chằng ở 2 chéo cờ phía dưới, xong đẩy theo đường dây thép ra giữa sông, lá cờ Tổ quốc bay ngay trên sông Đồng Nai hàng tuần trước sự ngỡ ngàng, hốt hoảng của giặc Pháp và tay sai.

Trong khi đó ở Đại An, trung đội 4 liên tục bẻ gãy nhiều trận càn của giặc từ chi khu Trảng Bom vào đánh phá.

Tháng 12, trung đội 5 do Lê Thoa chỉ huy bí mật dùng lựu đạn tập kích diệt bốp Bà Cô (Thiện Tân), sau đó về đường số 8 phục kích diệt tiểu đội lê dương Pháp 12 tên, thu 1 trung liên, 4 tiểu liên.

Hoạt động của trung đội 4 và 5 và các quận quân sự đã tạo điều kiện cho các cán bộ Việt Minh quận, xã đi sâu xuống cơ sở tổ chức phong trào kháng chiến; đồng thời củng cố các căn cứ lõm liên hoàn, vây ép và uy hiếp địch trong thị xã Châu Thành, áp sát sân bay, góp phần bảo vệ phía nam chiến khu Tiên Uyên và đường số 15.

Tháng 12-1946, căn cứ vào sự phát triển của phong trào cơ sở, ban chỉ huy chi đội 10 cho giải thể các quận quân sự, lập các ban công tác liên thôn, tiền thân của các quận bộ đội dân quân sau này.

Địa bàn hoạt động của các liên thôn 4, liên thôn 6 và liên thôn 2 thuộc phạm vi huyện Vĩnh Cửu ngày nay¹⁶

¹⁶ Ban công tác liên thôn 4 do đồng chí Trần Văn Xã phụ trách

Mỗi ban công tác liên thôn có từ 1 đến 2 tiểu đội tập trung. Ban công tác liên thôn 4 mạnh nhất gồm 18 du kích trang bị 9 súng trường (của Nga, Nhật) và một số lựu đạn, mìn tẩu. Mỗi xã có ban công tác liên thôn tiếp tục làm nhiệm vụ chân rết cho bộ đội địa phương, không chông chéo với nhiệm vụ của các ủy ban xã.

Dựa vào tổ chức này Mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa cũng tổ chức ra các liên thôn Việt Minh phối hợp với du kích tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia kháng chiến.

Các ban công tác liên thôn 4, 6, 2 liên tục tổ chức du kích băm nát các đường lộ 24, đường 1 từ Tân Phong lên Trảng Bom, đường 15 từ Tân Mai lên Phước Tân cản phá giao thông địch. Các cầu, cống địch làm lại đều bị gỡ ván, đốt cháy và giật sập. Bọn tề ngụy, tay sai của giặc từ các xã đều co đầu lại.

Hoạt động mạnh của liên thôn Việt Minh và các ban công tác liên thôn đảm bảo địa bàn đề 2 trung đội 4 và 6 (đại đội B) rảnh tay hoạt động tại Xuân Lộc sau này.

Để mở đường giao thông liên lạc, hành lang từ chiến khu Tân Uyên xuống Long Thành, Bà Rịa, Tỉnh ủy, ban chỉ huy chi đội quyết định đánh diệt đồn Cây Gáo. Đồn được rào nhiều lớp kẽm gai do 1 trung đội lính Pháp đóng giữ để bảo vệ cơ sở kinh tế của tư bản Pháp và án ngữ phía nam chiến khu Đ. Công nhân cao su Cây Gáo, nhân dân Đại An dùng ghe đưa bộ đội (hóa trang công nhân cao su) qua sông nghiên cứu đồn.

Tháng 2-1947, nhân dân chiến khu Đ dùng 30 ghe bí mật đưa đại đội B vượt sông cập bến Cây Gáo. Lời hứa hẹn của bà con “khi súng nổ chúng tôi sẽ qua sông đón” động viên bộ đội thêm hăng hái quyết tâm.

12 giờ đêm, trung đội 4 nổ súng vào phía đông đồn làm hiệu lệnh tiến công, trung đội 6 theo mặt chính diện xung phong lên. Địch trong đồn bắn trả quyết liệt, khẩu trung liên chúng bắn như vãi đạn khiến trung đội 6 không xung phong lên được. Không có đường rút lui, đồng chí Sáu Ngọc đại đội trưởng ra lệnh cho đồng chí Khang giữ khẩu trung liên bắn từng 3 viên một như cho súng địch bắn trả đến nóng nòng súng mà không bắn được. Quả đúng như suy nghĩ của đồng chí đại đội trưởng, một lúc sau khẩu trung liên trong đồn đã im tiếng. Thời cơ đã đến, hai trung đội ta xung phong như nước tràn bờ. Bộ đội ta dùng búa đập gãy trụ sắt, dùng mìn tẩu chặt đứt kẽm gai, mở cửa cho lực lượng chiếm các lô cốt.

Đồn Cây Gáo bị diệt, 2 sĩ quan Pháp bị bắt sống, bọn lính còn lại đều chạy trốn vào rừng. Ta thu nhiều khẩu súng và nhiều đồ dùng quân sự. Đồn vừa bị hạ, hàng chục công nhân cao su Cây Gáo tràn vào. Bao năm sống kiếp nô lệ, nay được giáp phóng công nhân đập phá tù, đòi các giấy tờ công tra bắt hợp lý ký với bọn chủ Tây. Nhiều công nhân bỏ đồn điền xin theo bộ đội chiến đấu.

Lần đầu tiên ở Biên Hoà, bộ đội đã hạ đồn giặc chỉ với súng bộ binh, cổ vũ mạnh phong trào kháng chiến ở Xuân Lộc, Châu Thành.

Tháng 3-1947, ban công tác liên thôn 4 và trung đội 5 phối hợp đánh diệt bót Vĩnh Cửu xây dựng trên nền trường học. Sau đó chặn đánh diệt gọn một tiểu đội lê dương tràn vào trường Nước Nhì (Long Bình). Bọn lính bót Bến Gỗ và tiểu khu Biên Hòa (đóng ở nhà máy cưa BIF) lo sợ giảm hẳn mức độ đi ruộng bót. Căn cứ Bình Đa được mở rộng nối liền lên Đại An và các căn cứ du kích Hồ Cạn, Bà Bao, Phước Can, Bình Ý... Các cơ quan, dân, quân, chính, Đảng của quận Châu Thành đều tụ về đây. Hồ Cạn, Bà Bao trở thành vùng giải phóng với quán xá nhộn nhịp, ban đêm đèn mang xông sáng choang thách thức kẻ thù. Nhân dân từ thị xã và các nơi phấn khởi lên tham dự các cuộc lễ tiếp xúc và tiếp tế cho kháng chiến.

Cuộc kháng chiến phát triển, du kích lớn nhanh, các đoàn thể đã xây dựng được chân rết ở các cơ sở đòi hỏi phải có sự thống nhất lãnh đạo của Đảng. Ngày 20-7-1947, đồng chí Nguyễn Văn Ký bí thư tỉnh ủy Biên Hòa và các đồng chí Nguyễn Văn Lai, Mai Ngọc Khuê, triệu tập cuộc hội nghị cán bộ quận Châu Thành tại Bình Ý. Trong cuộc họp một số đồng chí đã kinh qua kháng chiến được kết nạp Đảng. Quận ủy Châu Thành được chỉ định lại gồm các đồng chí Phạm Văn Diêu bí thư, Đặng Tuấn phó bí thư. Các quận ủy viên có các đồng chí Ba Thêm (thường vụ), Nguyễn Việt Trai, Ngô Bá Cao, Phạm Văn Bình, Bùi Trưng Thăng... Ủy ban nhân dân quận được tổ chức lại do các đồng chí Phan Duy Khai làm chủ tịch. Ban chấp hành Phụ nữ quận được củng cố lại. Thư ký là nữ đồng chí Thành Tâm và các ủy viên Liên Hoa, Bảo Hương, Cao Bích Hồng... Từ căn cứ Bình Đa, Bà Bao, Hồ Cạn, lổm căn cứ Bình Ý, hội phụ nữ một tay lo gạo, nước, bánh trái chăm sóc thương binh cho bộ đội rảnh tay đánh giặc.

Thành lập lại Quận ủy, Ủy ban và các đoàn thể quận tạo sự lãnh đạo thống nhất tập trung trong quận để đẩy mạnh kháng chiến.

Quận Châu Thành là tiền thân của huyện Vĩnh Cửu ngày nay. Địa giới quận rất lớn gồm 19 xã và 1 thị trấn Trảng Bom. Toàn bộ các xã của quận bao quanh thị xã Châu Thành, tạo nên một bàn đạp cho lực lượng vũ trang vây ép, đánh vào các cơ quan đầu não của giặc Pháp ở Biên Hòa, giữ được trục đường số 1, số 15. Trong lúc đó các xã hữu ngạn sông Đồng Nai : Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Thiệu Tân, Tân Định, Đại An thuộc quận Tân Uyên là địa bàn án ngữ chiến khu Tân Uyên (tức chiến khu Đ) về phía nam.

Tháng 5-1947, chi đội 10 hành quân đánh phá giao thông đường sắt địch giành nhiều thắng lợi ở Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo, Bàu Cá... Nhân dân quận Châu Thành vinh dự được đón tiếp đồng chí Lê Duẩn từ Trung ương theo đường giao liên của quận về chiến khu Đ lãnh đạo phong trào kháng chiến của Nam bộ.

Tháng 12-1947, Tỉnh đội bộ dân quân Biên Hòa được thành lập. Quận đội bộ dân quân Châu Thành được thành lập trên cơ sở sát nhập hai Ban công tác liên thôn 4 và 5. Đồng chí Trần Văn Xá được cử làm quận đội trưởng, Châu Ngọc Đức quận đội phó,

Ngô Bá Cao chính trị viên. Đội du kích tập trung của quận gồm 35 chiến sĩ, trang bị một trung liên, 1 tiểu liên, 3 mít tinh-tuyn, 1 súng phóng lựu và 21 súng trường các loại. Các ban công tác xã trở thành các xã đội với 1 tiểu đội du kích. Ngoài ra các xã còn có đội dân quân tự vệ (không thoát ly) nắm tình hình địch, tiếp tế hậu cần, phá giao thông gây rối địch.

Cuối năm 1947, sau đợt luyện quân ở chiến khu Đ, trung đội 5 gồm 2 phân đội 5 và 6 được điều về đứng chân ở Bình Đa, Vĩnh Cửu, Tân Phong và lộ 24. Vừa cùng cán bộ dân chính Đảng ở quận củng cố các cơ sở, trung đội được quận đội Châu Thành hướng dẫn nghiên cứu, chuẩn bị chiến trường tác chiến đánh địch trên lộ 15 đoạn Phước Cang.

Tháng 1-1948, trận Phước Cang mở màn, lực lượng tác chiến được tăng cường thêm 2 trung đội của đại đội C và A từ Long Thành và chiến khu Đ sang. Du kích tập trung quận có nhiệm vụ trinh sát và liên lạc chiến đấu.

Đoàn xe địch có 10 chiếc từ Biên Hòa chạy xuống Long Thành, đến Phước Cang thì dừng mìn phải dừng lại. Bộ đội ta nổ súng và xung phong lên. Địch chống trả khá dữ dội. Nhiều chiến sĩ ta phải đánh địch bằng lưỡi lê, báng súng, dao găm. Xe thiết giáp địch từ cuối đoàn xe chạy lên, bị đạn chống tăng AT bắn, nhưng không cháy. Địch hốt hoảng quay đầu chạy trở lui về Biên Hòa.

Đoàn xe quân sự 10 chiếc của giặc Pháp bị tiêu diệt, ta thu 1 trung liên, nhiều súng trường, đạn dược. Tuy hiệu suất chiến đấu chưa cao nhưng tiếng vang trận Phước Cang làm bọn địch ở bót Bến Gỗ giảm hẳn lòng sục, ta rút nhiều kinh nghiệm đánh phục kích giao thông, chế tạo mìn thế nào để đánh xe tăng có hiệu quả.

II – HUYỆN VĨNH CỬU HÌNH THÀNH PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN MỞ RỘNG

1. LIÊN TỤC TẤN CÔNG GIỮ VỮNG VÙNG GIẢI PHÓNG.

Sau thất bại ở chiến dịch Việt Bắc cuối năm 1947, đầu năm 1948 thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài, quay về bình định vùng tạm chiếm, xây dựng củng cố bộ máy tề, củng cố ngụy quân (thân binh) giành người giành của với cách mạng theo phương châm “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Đầu năm 1948, tướng Đờ-la-tua (De Latour) được Pháp cử sang thay thế Nyô ở Nam bộ. Hắn bắt đầu thực hiện chiến thuật: “điểm và đường” với một hệ thống tháp canh dày đặc theo các trục lộ giao thông. Mục đích của chúng là bảo vệ giao thông, cắt hành lang vận chuyển của cách mạng, đồng thời dùng tháp canh như một phương tiện lấn chiếm thọc sâu dần vào các căn cứ kháng chiến theo chiến thuật “tằm ăn lá dâu” hay “vết dầu loang”.

Tại Châu Thành, địch lấy bót Cây Đào (Bình Thạnh), Rạch Đông (Tân Định) làm trung tâm xây dựng tháp canh lớn (tháp canh mẹ) từ đây chúng mở những cuộc hành

quân càn quét rộng ra để dễ bề xây dựng các tháp canh dọc lộ 24. Chiến thuật biệt kích (Commando) được dịch sử dụng rộng rãi. Đội biệt kích tiểu khu Biên Hòa thường xuyên đội kích vào các căn cứ lõm ven thị xã Châu Thành như Bình Ý, Tân Phong, Tân Mai... để làm mất ổn định căn cứ kháng chiến. Ở vùng tạm chiếm, tên Tây sứt ở bót Tân Xuân cùng tên ngục và bọn lính lê dương, càn quét nhằm gom dân vào khu tập trung quanh bót Cây Đào, Rạch Đông, Tân Xuân, để cô lập dân và cách mạng. Trong cuộc càn quét này giặc Pháp thực hiện chính sách đốt sạch, phá sạch đánh vào nhân dân. Trong hai ngày 7 và 8-1-1948, giặc càn vào Bình Long vơ vét của cải đốt toàn bộ nhà cửa của dân, đồng bào Bình Long phải tản cư ra Lợi Hòa, một số lớn qua sông Đồng Nai về Tân Hòa.

Trước hoạt động đánh phá bên ngoài lẫn bên trong của địch, việc liên lạc giữa các vùng trong quận gặp nhiều khó khăn. Giữa năm 1948, Quận ủy Châu Thành triệu tập cuộc hội nghị Ban chấp hành tại Cây Cây (chiến khu Bình Đa), đồng chí Nguyễn Văn Ký bí thư tỉnh ủy đã đến dự. Sau khi nhận định tình hình, âm mưu của địch, mở rộng lấn chiếm bình định, đồng chí bí thư tỉnh ủy triển khai quyết định bố trí, phân chia chiến trường ở quận, các xã ở tả ngạn sông Đồng Nai từ Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú lên đến Đại An (thuộc quận Tân Uyên) chuyển giao về cho quận Châu Thành để tạo địa bàn đứng chân rộng hơn tiến công vào thị xã Châu Thành, đồng thời tạo thế đứng hoạt động cho Quận ủy, Quận Châu Thành¹⁷ được đổi tên thành huyện Vĩnh Cửu, xã Bình Trước lấy tên là thị xã Biên Hòa.

Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm các đồng chí : Phạm Văn Diệu (Lê Lên) bí thư, Phạm Văn Bính phó bí thư, Ngô Bá Cao, Nguyễn Văn Bàng, Bùi Trưng Thăng, Nguyễn Việt Trai, Trần Văn Xã.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu được huyện ủy đề ra là : củng cố các đoàn thể và cơ sở, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nhất là trong lực lượng vũ trang, củng cố chính quyền, đẩy mạnh tự túc sản xuất trong các cơ quan, tích cực chống càn, chống biệt kích, bảo vệ mùa màng, bảo vệ nhân dân vùng căn cứ sản xuất. Ngay sau đó Mặt trận Việt Minh huyện đã mở lớp huấn luyện cán bộ làm công tác mặt trận cho huyện, xã với hơn 30 học viên tham dự.

Trước đó, ngày 1-3-1948 du kích và quân dân Châu Thành (tức Vĩnh Cửu) đã phối hợp với chi đội 10 tạo nên chiến thắng La Ngà trên lộ 20.

Sáng ngày 1-3, đoàn xe địch 70 chiếc khởi hành từ Sài Gòn, trong đó có đoàn sĩ quan Pháp đi dự hội nghị quân chính ở Đà Lạt. Đoàn xe địch đi đến Biên Hòa bình yên. Nhưng vừa qua khỏi đoạn Hồ Nai phải đi chậm lại vì dân quân, du kích quận đã đào đường, lẩn cây ra cản phá, hai bên đường du kích đã mở sẵn miệng cây, chờ xe giặc tới là kéo ngã ra chặn đường. Mở đường đi được một đoạn, du kích lại xông ra nổ súng bắn quấy rối rồi biến mất. Suốt đoạn đường từ Hồ Nai đến ngã ba Dầu Giây địch phải đối phó với du kích, phải dọn đường, tinh thần bọn sĩ quan binh lính bảo vệ căng thẳng.

¹⁷ Huyện Vĩnh Cửu gồm có các xã : Bình Hòa, Tân Triều, Bình Ý, Trảng Bom, Bửu Long, Tân Thành, Hóa An, Tân Vạn, Tân Phong, Bửu Hòa, Hiệp Hòa, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Tân Hưng, An Hòa bao quanh xã Bình Trước tức thị xã Biên Hòa.

Nhưng điều quan trọng nhất là du kích và dân quân Châu Thành đã làm đoàn xe địch đi chậm lại hơn 2 tiếng đồng hồ, đảm bảo cho chi đội 10 giành thắng lợi trên lộ 20 mà máy bay địch không lên ứng cứu được.

Trên lộ 20, từ cây số 103 đến 114, chi đội 10 tiêu hủy 59 xe quân sự, diệt 150 tên lê dương bảo vệ và 25 sĩ quan Pháp, trong đó có 2 tên đại tá Đờ-sa-ri-nhê (Desarigné) và Pa-truyt (Patrius), bắn gãy chân và bắt sống tên trung tá Đép-phây (Jeffrey), sau đó ta cứu chữa.

Chiến thắng La Ngà làm nhân dân cả tỉnh và Sài Gòn phấn khởi, làm chần động cả dư luận nước Pháp. Sức mạnh và chính nghĩa của quân dân ta tỏ rõ trong chiến thắng La Ngà.

Ngày 27-3-1948, Bộ Tư lệnh khu đánh giá cao chiến thắng La Ngà và quyết định thành lập trung đoàn 310 trên cơ sở chi đội 10, thống nhất với tổ chức quân đội toàn quốc.

Xác định vị trí quan trọng của Vĩnh Cửu, Ban chỉ huy trung đoàn đưa đại đội Bắc Sơn (tiểu đoàn Quốc Tuấn) do hai đồng chí Mạnh Xuân Tâm và Nguyễn Văn Quảng chỉ huy về đứng chân ở Bình Đa. Nhiệm vụ của đại đội là kết hợp bộ đội huyện, du kích và nhân dân bảo vệ căn cứ, đánh giao thông, thọc sâu diệt tề trừ gian, hỗ trợ phong trào địa phương giữ hành lang chiến lược từ chiến khu Đ là lộ 1, lộ 15.

Tháng 5-1948, một sự kiện đã xảy ra ở Vĩnh Cửu có ý nghĩa chính trị lớn, cũng là một đòn tấn công về địch vận có hiệu quả : Ban chỉ huy trung đoàn 310 của hai đồng chí Hiệp và Lương Thị Tương (quân y trung đoàn) trao trả trung úy Jeffrey (Đép-phây) bị bắt và chữa lành chân tại bót Cây Đào (Bình Thạnh). Việc làm này làm sáng ngời chủ nghĩa nhân đạo của kháng chiến. Tháng 6-1948 trong tiến công của tiểu đoàn 303 (Khu) ở Đồng Lách (Thiện Tân), 11 lính Âu phi đưa tay xin hàng. Tháng 7-1948, 2 lính Âu Phi ở bót Rạch Đông đang đêm mang 1 đại liên, 1 trung liên, vượt sông Đồng Nai xin hàng. Hỏi ra mới biết đó là do dư âm của chiến thắng La Ngà.

Phá kế hoạch “dùng người Việt đánh người Việt” và “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của giặc Pháp, Huyện ủy Vĩnh Cửu chỉ đạo đẩy mạnh diệt tề vùng du kích và tạm chiếm, mở kim kẹp cho dân. Đội du kích tập trung huyện và du kích xã cùng cơ sở bên trong có nhiệm vụ nắm địch, làm trinh sát, liên lạc tạo điều kiện cho đại đội Bắc Sơn và đại đội Đống Đa (tiểu đoàn Lê Lợi) qua Vĩnh Cửu tháng 6-1948 đánh địch vùng sâu mở kim. Tiểu đoàn Quang Trung¹⁸ từ Long Thành lại được điều về Vĩnh Cửu để phối hợp giữa địa bàn đánh giao thông địch.

Mở đầu cho đợt hoạt động, ngày 22-6-1948 du kích huyện Vĩnh Cửu phối hợp đại đội Bắc Sơn phục kích sát sân bay Biên Hòa đánh địch từ Cây Đào, cán quét vào Tân Phong, 2 xe quân sự địch bị phá hủy, tên đầu tọc Cao Đài phản động đi theo bị diệt, ta thu 1 tiểu liên, 1 súng trường.

¹⁸ Tiểu đoàn Quang Trung do đồng chí Lương Văn Nho tiểu đoàn trưởng, Lê Thoa tiểu đoàn phó, Ngô Tiến chính trị viên

Tháng 7-1948, du kích Vĩnh Cửu lại phục kích ở Hồ Cạn chặn đánh bọn Cammando. Bọn lính biệt kích bị đánh diệt một số tên. Đặc biệt trận này du kích huyện bắn tên chỉ huy biệt kích bị thương đứt ruột. Bọn biệt kích khiêng thương rút lui.

Phối hợp nhịp nhàng với hoạt động của vũ trang, Huyện ủy chỉ đạo cho các đoàn thể huy động nhân dân liên tục đào đất, phá đường ngăn cản địch từ thị xã bung ra các vùng ven. Trên quốc lộ 1 (gần bệnh viện Tâm thần hiện nay) đồng chí Ngô Bá Cao cho du kích và các đoàn thể huyện chất củi thành từng đống và đốt cháy. Cả một đoạn lộ 1 cháy rục. Giặc Pháp hốt hoảng – Từ tiểu khu Biên Hòa chúng cho pháo bắn vào nơi cháy sáng vì lầm tưởng du kích ta hoạt động. Mưu mẹo của ta đã đánh lừa giặc Pháp và tự chúng dùng pháo phá đường cho kháng chiến. Kinh nghiệm “phá hoại, cũng là kháng chiến” của Vĩnh Cửu được tỉnh ủy khen ngợi và phổ biến cho các nơi học tập.

Theo kế hoạch hoạt động vùng sâu, đại đội Bắc Sơn bí mật thọc sâu ém quân ở Bền Cá hỗ trợ cho du kích tập trung huyện diệt tên Tây Sứt ở bót Tân Xuân.

Tối 12-8-1948, du kích huyện phục kích dưới chân cầu Cây Quéo (Tân Triều). Trên hai hướng Cây Đào và Bửu Long đại đội Bắc Sơn bố trí sẵn sàng đánh địch tăng viện.

5 giờ sáng ngày 13-8, tên Tây Sứt dẫn một tiểu đội qua cầu ruộng bố nhân dân Bền Cá. Tiểu đội địch vừa xuống cầu, du kích huyện nổ súng. Tên Tây Sứt đang hò hét bọn lính thì bị du kích Lâm Văn Phụng bắn hạ, bọn còn lại tháo chạy toán loạn. Du kích huyện nhanh chóng rút về hướng Khánh Vân. Một bộ phận của đại đội Bắc Sơn do đồng chí Linh chỉ huy rút về núi Đất, tình hình rất nguy ngập.

Được tin bộ đội bị bao vây, các cán bộ hội phụ nữ huyện đã liên lạc và huy động 2 tiểu đội dân quân Tân Phong áp sát, nổ súng vào sân bay Biên Hòa để chia lửa, thu hút địch. Tiếng nổ từ sân bay đã buộc địch rút lui khỏi núi Đất. Đồng chí Linh cho bộ đội chuyển quân an toàn.

Tên Tây Sứt, hung thần ở tổng Phước Vĩnh Trung bị đền tội làm nhân dân cả tổng vô cùng hả dạ. Bọn tề tổng ở vùng sâu, nơi địch cho là an toàn thì vô cùng hoang mang lo sợ.

Địch chưa kịp hoàn hồn thì ngày 30-8-1948 đại đội Bắc Sơn lại tiếp tục hoạt động. Trưa cùng ngày, tên Phước là một tên Pháp lai ác ôn khét tiếng vùng Cây Đào dẫn lính đi ăn cướp về. Hắn hóa trang đội nón ngời trên xe bò, nhưng không qua mắt được cơ sở ta. Khẩu trung liên của bộ đội từ trên cao của xóm cây Quéo (Bình Thạnh) nã đạn chính xác kết liễu đời tên Phước.

Phản khởi trước việc những tên ác ôn bị diệt, nhân dân Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều suốt 4 tháng sau đó đã tự động gánh gạo, nếp, đậu vào căn cứ ủng hộ cho kháng chiến.

Ở vùng Đại An, giặc Pháp thường xuyên từ chi khu Trảng Bom càn vào đánh phá. Đại đội Đống Đa cùng du kích Đại An, Tân Định đã chặn đánh địch ở hóc Ông Rót, sau

1 giờ chiến đấu địch để lại 12 xác chết, ta bắt sống 7 tên thu 12 súng, có 1 phóng lựu (tromplon VB).

Từ tháng 10-1948 đến tháng 2-1949 tiểu đoàn Quang Trung kết hợp cùng du kích huyện liên tục đánh địch tràn vào chiến khu Bình Đa giữ vững căn cứ tạo thế uy hiếp 2 trục đường 1 và 15, vây ép địch sát thị xã. Nổi bật trong ngày 11-12-1948, quân ta đánh bại trận càn lớn của Pháp, với hơn 1000 quân và 37 xe cơ giới. Địch chia quân là 2 cánh từ tiểu khu Biên Hòa lên và từ bót Bến Gỗ đánh xuống theo lộ 15. Từ 8 giờ sáng, bộ đội, du kích và cơ quan chia từng mũi nhỏ đánh địch quyết liệt. Các cơ quan đoàn thể huyện nhanh chóng giúp nhân dân dời vào sâu tránh thiệt hại. Ta tổ chức 3 trận tập kích vào các cụm quân địch kết hợp bắn tỉa, chia địch ra để đánh. Đến 14 giờ, bị thiệt hại địch phải rút lui.

Quanh căn cứ Bình Đa, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Mặt trận huyện do chú trọng công tác dân vận, xây dựng cơ sở vững chắc nên mọi hoạt động của địch đều bị nhân dân phát hiện thông báo. Chính vì thế mà âm mưu lấn chiếm triệt hạ chiến khu Bình Đa của địch đều bị đẩy lùi, vùng làm chủ của huyện mở rộng từ Bình Đa xuống Phước Cang (Bến Gỗ), từ Bình Đa xuống Hồ Cạn, Bà Bao, Thiện Tân – Tân Định.

Giữa năm 1949, đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu được tổ chức tại chiến khu Bình Đa. Đây là đại hội lần đầu tiên đã bàn cử dân chủ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Đồng chí Phạm Văn Bính được cử làm bí thư Huyện ủy, Ngô Bá Cao phó bí thư (đồng chí Phạm Văn Diêu vì bệnh nặng phải nghỉ dài hạn).

Đại hội tổng kết và đánh giá thành tích kháng chiến của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Cửu qua gần 5 năm. Từ những bước đầu chập chững. Đảng bộ và lực lượng vũ trang đã lớn mạnh. Đặc biệt hoạt động tích cực của bộ đội, Mặt trận và nhân dân đã tạo nguồn cung cấp hậu cần dồi dào cho kháng chiến.

Đại hội đã củng cố một bước chính quyền, Mặt trận, công an, huyện đội và các đoàn thể¹⁹.

Nghị quyết đại hội đại biểu huyện tập trung vào các vấn đề : đẩy mạnh công tác sản xuất tự túc, tăng cường đánh phá giao thông địch, phá thế bao vây kinh tế của địch, phát triển cơ sở Việt Minh và các đoàn thể, xây dựng phát triển du kích bảo vệ cơ quan, chống càn quét, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang, cơ quan.

¹⁹ Ủy ban kháng chiến hành chính : Phạm Duy Khai chủ tịch, Nguyễn Văn Tô phó chủ tịch, Bùi Trường Thăng phó chủ tịch.

Công an : Đặng Tuấn, Bảy Hương.

Huyện đội : Hoàng Đình Cẩn huyện đội trưởng (từ tháng 2-1950 là Lê Thoa), Ngô Bá Cao chính trị viên.

Mặt trận : Phạm Văn Bính chủ nhiệm, Hồng Dương tổng thư ký.

Thông tin truyền thông : Nguyễn Văn Bằng, Đức.

Công đoàn : Lê Hồng Nghiệp, Bạch, Diệp, Tạo, Kiêm.

Thanh niên : Nguyễn Văn Sáu, Lê Văn Tấn.

Nông dân : Nguyễn Văn Quảng.

Phụ nữ : Cao Bích Hồng, Phi Yên, Bảo Hương, Mười Hoa (Hội trưởng).

Tại chiến khu Bình Đa, Mặt trận Việt Minh huyện tổ chức bồi dưỡng đào tạo cán bộ Việt Minh, mỗi khóa 15 ngày, đồng thời cử cán bộ xuống cơ sở vừa tuyên truyền vừa mở lớp huấn luyện để mở rộng hoạt động.

Các cơ quan huyện cử người cùng bộ phận sản xuất huyện tập trung về Thiện Tân, Tân Định, Long Hưng, Phước Tân để làm lúa và hoa màu.

Phụ nữ huyện đã phát huy tích cực vai trò nội trợ giỏi, đánh giặc giỏi. Từ gạo, đậu các chị chế biến ra bánh, tương, chao để cung cấp cho bộ đội và cơ quan. Cơ quan phụ nữ huyện trở thành nơi đông vui, hầu hết bộ đội, công an, cán bộ công tác từ các nơi khi về đều ghé lại, chính vì nơi đây cán bộ, chiến sĩ sống được không khí của gia đình, lại chan hòa tình đồng chí, đồng đội.

Chiến khu Bình Đa, Bà Bao, Hồ Cạn từ 1948 đến 1950 (thời gian ta làm chủ hoàn toàn), tuy sát nách địch nhưng thực sự trở thành trung tâm văn hóa, sinh hoạt kháng chiến. Nhân dân trong thành về đây để xem triển lãm, dự mít tinh, xem văn nghệ kháng chiến đều phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Để đảm bảo giao thông liên lạc cách mạng từ chiến khu Đ qua Vĩnh Cửu xuống Long Thành và đánh phá giao thông địch, đầu năm 1949, trung đoàn 310 thành lập một đơn vị chuyên đánh đường sắt đoạn Trảng Bom – Biên Hòa. Đơn vị do đồng chí Hoàng Phùng Đức tiểu đoàn phó tiểu đoàn Lê Lợi chỉ huy. Hai đại đội Đổng Đa và Đô Lương (tiểu đoàn Quang Trung) cùng phối hợp đánh giao thông để đại đội Lam Sơn về đứng chân vùng Đồng Lách chống càn từ chi khu Trảng Bom (bảo vệ mùa màng). Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 1949, ta đã đánh 15 trận trên đường sắt, phá hỏng 13 đầu máy xe lửa hiệu Pa-ci-phích (Pacific) có trận ta diệt 150 tên lính lê dương đi hộ tống. Đường sắt Trảng Bom – Biên Hòa luôn luôn bị ta uy hiếp.

Trước yêu cầu mới của kháng chiến và sự phát triển của phong trào huyện, tháng 6-1949 đội du kích tập trung huyện được nâng lên thành đại đội địa phương, lấy tên là đại đội Lê Hồng Phong do huyện đội trực tiếp chỉ đạo.

Gần 5 năm kháng chiến, Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu được trui rèn ngày càng trưởng thành. Phong trào kháng chiến phát triển mọi mặt. Chiến khu Bình Đa mở rộng, các xã Tân Phong, Long Hưng, Phước Tân, Tân Định, Đại An đều là vùng độc lập. Trong công tác xây dựng và phát triển Đảng, thi hành chỉ thị phát triển Đảng của Thường vụ xứ ủy Nam bộ ngày 27-8-1948, Huyện ủy xã đã xây dựng hầu hết chi bộ Đảng ở các xã. Đặc biệt các chi bộ Đảng trong quân đội phát triển vững chắc. Trong đại hội đảng bộ tỉnh Biên Hòa năm 1949, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã báo cáo điển hình về công tác xây dựng Đảng trong lực lượng Vĩnh Cửu giúp cho Tỉnh ủy rút nhiều kinh nghiệm chỉ đạo.

2. ĐÁNH GIAO THÔNG – ĐÁNH ĐÒN LONG ĐIỀM DIỆT YẾU KHU TRẢNG BOM.

Đầu năm 1950, Pháp đưa một bộ phận kỹ thuật sửa chữa lắp ráp vào sân bay Biên Hòa để tăng cường đánh phá ở miền Đông. Ở Vĩnh Cửu, địch tăng cường biệt kích kết

hợp tề nguy bình định và mở rộng lấn chiếm ra vùng căn cứ, nhất là ở chiến khu Bình Đa và Đại An, Tân Định. Ở vùng kiểm soát, bót Tân Phú, địch đưa trung đội 33 công-mãng-đô về thay thế bọn lính nguy (thân binh) để đánh phá càn quét khu vực tả ngạn sông Đồng Nai, lộ 1, 15 và 24, địch liên tục hành quân mở đường.

Do hoạt động của địch, Vĩnh Cửu càng trở thành địa bàn trọng yếu. Bộ tư lệnh Nam bộ đầu năm 1950 đã xác định vị trí chiến lược của Vĩnh Cửu “Vĩnh Cửu là bàn đạp của cách mạng tấn công vào thị xã, nơi trú quân và dùng chân các lực lượng, đường giao thông quan trọng từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa, là nguồn nhân lực cung cấp cho kháng chiến”. Từ đó, Bộ tư lệnh đã đề ra nhiệm vụ của của Đảng bộ và quân dân Vĩnh Cửu là : “giữ vững và xây dựng huyện Vĩnh Cửu thành một căn cứ du kích” để giữ địa bàn chiến lược này.

Tháng 2-1950, Bộ tư lệnh Khu giao cho phòng tham mưu và phòng quân giới mở hội nghị bàn về đánh tháp canh toàn Khu. Hội nghị khẳng định quyết tâm có thể đánh được tháp canh nếu khéo léo lợi dụng sơ hở của địch. Vấn đề lớn là phải xác cận được vào tháp canh và chế tạo vũ khí đánh tháp canh. Phòng quân giới đã nghiên cứu lại thiết kế và chế tạo ra mìn lôm gọi là FT (phá tường). Đại đội Lam Sơn do đồng chí Nguyễn Văn Phòng đại đội trưởng được giao nhiệm vụ thử nghiệm vũ khí FT này.

Ngày 11-2-1950, tại cầu Ông Tửu (Tam Hiệp) đại đội Lam Sơn dùng mìn FT đánh tan xác một xe quân sự Pháp diệt gọn 1 tiểu đoàn lê dương.

Đêm 21 rạng sáng 22-3-1950, lần đầu tiên tinh đội Biên Hòa tổ chức đánh đồng loạt vào hệ thống tháp canh của Pháp ở Tân Uyên. Ngay trong đêm, 50 tháp canh của địch đã bị đánh. Tuy bọn lính trên nóc gác còn sống và bắn trả được, nhưng trận đánh đã làm khiếp vía tên tướng Pháp Chanson vừa thay De Latour (Đơ-la-tua), mở ra một hướng đánh diệt tháp canh.

Phát huy thắng lợi này, đêm 27-3-1950, đại đội Lam Sơn cùng biệt động Biên Hòa và cán bộ, du kích Vĩnh Cửu đột nhập vào sát thị xã. Một cuộc vũ trang tuyên truyền lớn được tổ chức ở khu vực nhà thương điên (bệnh viện Tâm thần), phát động quần chúng phản đối Mỹ hà hơi tiếp sức cho thực dân Pháp kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 24-4-1950, địch tổ chức tấn công vào chiến khu Đ bằng đường bộ và đường sông. Đại đội Lam Sơn cùng bộ đội huyện Lê Hồng Phong và du kích hai xã Định Tân, Đại An đã chặn đánh địch bảo vệ căn cứ huyện ủy, đánh địch phía ngoài chiến khu Đ, diệt 12 tên, thu nhiều đồ dùng quân sự.

Trước đó 2 ngày (22-4-1950) đại đội Lam Sơn đã phục kích đánh đường sắt tại Trảng Bom. Đoàn tàu quân sự Pháp từ Nha Trang về đã bị đánh, ta diệt đầu máy xe lửa, 2 wa-goong và 20 tên lính.

Tiếp đó tháng 6-1950, từ tiểu khu Biên Hòa, Pháp mở liên tục nhiều cuộc hành quân đánh vào chiến khu Bình Đa có xe tăng và máy bay yểm trợ²⁰. Bộ phận Huyện ủy và các cơ quan huyện đã về Đại An, đại đội Lam Sơn và đại đội Lê Hồng Phong bố trí quân đánh địch, quyết liệt đẩy lùi địch.

Chiến khu Bình Đa vẫn đứng vững.

Không diệt được căn cứ, giặc Pháp xoay ra càn quét đánh biệt kích, chốt chặn các xã vùng ven căn cứ (Tân Phong, Tân Mai, Thiện Tân) phong tỏa các xã tạm chiếm để bao vây kinh tế kháng chiến. Vùng kiểm soát, địch phát triển các tổ chức phản động như “Việt Nam phục quốc hội”, “Thanh niên bảo quốc đoàn” như tại Bình Long, Tân Phú, An Hòa... Trong những cuộc hành quân càn vào vùng kháng chiến không những đốt nhà, giặc Pháp còn đốt phá, bắn giết trâu bò, phá nông cụ sản xuất của dân và cơ quan. Mục đích các hoạt động của Pháp là tạo một vùng trắng ở quanh chiến khu Bình Đa và Đại An. Bọn lính Cao Đài phản động ở Bến Cát được lệnh càn quét quanh Bình Đa.

Ngày 12-7-1950, đại đội Lam Sơn đã tạo thế bao vây diệt gọn 1 tiểu đội lính Cao Đài tại Tân Hưng.

Tháng 7-1950, Trung ương Đảng mở chiến dịch Biên giới mở thông hành lang biên giới Việt – Trung, Bộ Tư lệnh Khu 7 đã mở chiến dịch Bến Cát để cùng phối hợp.

Huyện ủy Vĩnh Cửu đã phát động đợt hoạt động và tham gia chiến dịch trong toàn huyện. Nhân dân vùng Bình Ý, Tân Phú, Bình Long lớp gánh, lớp dùng ghe thuyền bí mật chở lương thực, gạo tiền về căn cứ ủng hộ kháng chiến. Đại đội Lam Sơn cùng bộ đội huyện Lê Hồng Phong và đại đội 3005 khu, du kích liên tục tổ chức đánh địch ở đường 15, đường sắt, đánh diệt bớt Cao Đài, Bến Gỗ thắng lợi²¹. Du kích Bình Hòa, Bình Ý, Tân Định bố trí phục kích đánh các đội lính ngụy đi tuần. Nổi bật du kích xã Bình Hòa dùng kỹ thuật đặc công áp sát, dùng mìn đánh sập tháp canh Bình Hòa, diệt một bán đội lính canh giữ.

Hoạt động vũ trang phát triển, nhưng chưa gắn chặt tác chiến với xây dựng và phát triển cơ sở nên tuy chống càn thắng lợi, ta lại gặp khó khăn trước chính sách đốt sạch và gom dân của giặc. Đến cuối năm 1950 các xã Tân Phong, Tân Phú, Tân Mai đã bị Pháp chiếm đóng. Nhân dân các xã Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa một số qua chiến khu Đ, còn phần lớn bị địch gom vào khu tập trung quanh chi khu Cây Đào. Các xã Tân Hưng, Long Hưng, Phước Tân tuy còn là vùng tự do, nhưng hầu hết nhân dân ra vùng tạm chiếm. Các xã vùng du kích Bình Hòa, Bình Phước, Tân Triều, Hiệp Hòa, Tân Thành tuy còn đông dân nhưng chính quyền, chi bộ, đoàn thể hầu hết đều “ly hương”

²⁰ Các trận chống càn ngày 16-6, 21-6, 24-6, 27-6, 30-6

²¹ Ngày 11-8-1950 : đánh xe lửa Cây Gáo – Trảng Bom diệt một đầu máy Ru-by, diệt 1 tên đội Pháp ác ôn từng giết 80 đồng bào và 5 tên việt gian tay sai.

Ngày 22-8 : pháo kích bớt Bến Gỗ

Ngày 30-8 hai đại đội Lam Sơn, Lê Hồng Phong bất ngờ tập kích vào 12 giờ diệt bớt Bến Gỗ

Ngày 01-10 đánh diệt tên đồn trưởng Chà đan Nutiri ác ôn thu 1 trung liên

19-10 đại đội Lam Sơn và đại đội 3005 khu diệt hai xe tuần tiểu trên lộ 15, diệt 30 tên, thu 5 súng máy.

17-11 hai đại đội Lam Sơn, Lê Hồng Phong đánh bọn đi tuần đường sắt đoạn Trảng Bom – Cây Gáo.